

Diễn biến của khởi nghĩa giành chính quyền :

Hội nghị bế mạc khi trời vừa sáng, được tin tên huyện trưởng Phạm Trung Côn đang đi kiểm tra đê sông Hồng ⁽¹⁾, nhân dân đang tập trung bảo vệ đê rất đông. Đây là điều kiện vô cùng thuận lợi cho khởi nghĩa. Vậy là kế hoạch khởi nghĩa thay đổi. Một mặt Ủy ban quân sự cách mạng chỉ thị cho anh Nguyễn Ngọc Trân chỉ huy 1 tiểu đội tự vệ có vũ trang tiến ra đê để bắt tên huyện trưởng, một mặt cử cán bộ cấp tốc về các làng xã huy động lực lượng tiến về chiếm huyện lỵ. Tại điểm canh Vũ Điện, tên huyện Côn cùng 14 lính cơ dâng súng đầu hàng hồi 7 giờ sáng 20-8-1945, sau đó ta yêu cầu hắn viết giấy ra lệnh cho lính cơ ở phủ hạ súng đầu hàng và nộp vũ khí cho Việt Minh trong tiếng hò reo của nhân dân : Việt Minh, Việt Minh, ủng hộ Việt Minh.

Với khí thế cách mạng, từ khắp các ngã, lớp lớp từng đoàn người từ phía đông kéo ra, từ đê áp giải huyện trưởng vào, từ phía bắc xuống, từ phía nam huyện lên hợp thành đoàn biểu tình có vũ trang bằng gươm, giáo, mác, gậy... hùng dũng tiến về phố huyện. Vào đến phố huyện với hàng ngũ oai phong, chỉnh tề, đại diện Việt Minh tuyên bố : Việt Minh đã khởi nghĩa, chính quyền huyện đã về tay nhân dân, quân Nhật đã đầu hàng Đồng minh, nay không được can thiệp vào cuộc khởi nghĩa giành chính quyền của Việt Minh. Trước sức mạnh áp đảo của lực lượng cách mạng, quân Nhật phải trao quyền kiểm soát các kho thóc sau khi đã niêm phong, có dấu

(1) Năm 1945 : Nước sông Hồng lên rất to, trên mức báo động 3 hiện nay.

của đại diện 2 bên và rút về tỉnh. Đến 10 giờ sáng 20-8, ta đã làm chủ huyện lỵ, thu 18 súng (trong đó có 1 súng lục) cùng toàn bộ giấy tờ, sổ sách, dấu triện... Trong niềm vui hân hoan của ngày đầu làm chủ, từ cụ già đến các em nhỏ, nét mặt rạng ngời, ngẩng cao đầu nhìn lá cờ đỏ sao vàng⁽¹⁾ tung bay trong gió trước sân huyện lỵ, từ đây chấm dứt cuộc đời nô lệ.

Nhưng một tình huống mới xuất hiện ngoài dự kiến cũng như kế hoạch khởi nghĩa. Đến 2 giờ chiều 20-8, quân Nhật đưa 2 xe cam nhông chở đầy lính từ Phủ Lý qua đường Đồng Văn, Hòa Mạc (Duy Tiên) tiến về. Ban cán sự Việt Minh huyện cấp tốc hội ý, đi đến nhận định: Quân Nhật muốn chiếm lại các kho thóc. Ta rút quân ra ngoài huyện bố trí chiến đấu theo 2 mũi. Đúng như dự đoán của ta, quân Nhật từ 2 mũi tiến vào, qua đọ súng, một số lính Nhật bị thương, vong. Ta rút quân theo cánh đồng mía và tổ chức bao vây quân Nhật trong huyện, đồng thời bố trí bảo vệ các kho thóc để phòng chúng tái chiếm.

Sau một ngày bao vây, cùng với sức mạnh của quần chúng làm áp lực, buổi chiều 21-8, quân Nhật phải chấp nhận thương lượng tại đình Trúc Bắc. Trước thái độ kiên quyết, lời lẽ đanh thép của đồng chí Lê Quang Tuấn, đã dồn quân Nhật từ thế chủ động sang thế bị động, buộc chúng phải khuất phục. Trước khi rút, chúng phải chào cờ đỏ sao vàng trong tiếng reo hò của nhân dân.

(1) Cờ rộng 2 x 4 m, do 2 chị em chị Trần Thị Lập, Phụ nữ cứu quốc, người diễn thuyết tại cuộc mít tinh chợ Mạc Thượng, bỏ tiền ra mua vải, cờ do anh Dục thôn Thư Lâu may.

Ngày buổi tối hôm đó, dưới ánh đèn măng sông tỏa sáng, một cuộc mít tinh được tổ chức. Đồng chí Lê Quang Tuấn tuyên bố chính quyền đã về tay nhân dân, công bố 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh. Cử ra Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện do đồng chí Nguyễn Hữu Ân (tức Vũ Lương) làm Chủ tịch ⁽¹⁾. Kêu gọi nhân dân thực hiện 10 chính sách của Việt Minh, đẩy mạnh công tác giữ đê, phòng lụt, bảo vệ tính mệnh và tài sản của nhân dân, giữ vững trật tự trị an, đoàn kết ủng hộ chính quyền cách mạng. Cán bộ phải gương mẫu làm gương cho quần chúng. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện nhanh chóng quyết định cử cán bộ về giúp cơ sở thiết lập chính quyền xã.

Được sự chỉ đạo trực tiếp, cụ thể của cán bộ Việt Minh huyện, cho nên từ 22 đến 25-8-1945, các xã trong huyện đã thành lập xong chính quyền cách mạng. Đưa nhân dân bước ra khỏi cuộc đời nô lệ, bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới.

Như vậy chỉ trong vòng 1 tuần lễ, khi nhận lệnh khởi nghĩa của Xứ ủy, của Ủy ban quân sự cách mạng tỉnh, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền của Lý Nhân đã diễn ra nhanh, gọn, bộ máy chính quyền tay sai từ huyện đến cơ sở sụp đổ hoàn toàn, đưa nhân dân từ địa vị người nô lệ lên địa vị người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Thắng lợi của cách mạng

(1) UBND cách mạng lâm thời gồm: Nguyễn Hữu Ân, Trần Văn Hường, Trần Văn Dai, Nguyễn Ngọc Trân, Bùi Đình Mọi (Tổng Mọi).

tháng Tám đã mở ra một bước ngoặt lịch sử vĩ đại cho nhân dân trọng huyện cũng như nhân dân cả nước, tạo nên một cuộc đổi đời chưa từng có sau hơn 80 năm thống trị của đế quốc Pháp.

Từ những đốm lửa cách mạng vô sản đầu tiên được nhen nhóm ở các làng xã (1929) khi có Đảng lãnh đạo, phong trào cách mạng của Lý Nhân nhanh chóng có cơ sở vững chắc trong quần chúng. Nhưng Lý Nhân cũng là nơi bị kẻ thù truy lùng, khủng bố gắt gao, liên tục từ năm 1932 đến đầu năm 1944, các cơ sở Đảng nhiều lần bị địch triệt phá, nhiều cán bộ, đảng viên, quần chúng cách mạng bị tù đày, hy sinh trước đòn roi, máy chém của kẻ thù. Song sự khủng bố tàn khốc của kẻ thù cũng không thể làm nhụt chí của cán bộ, nhân dân trong huyện. Vì vậy phong trào cách mạng của huyện luôn âm ỉ, do bị đứt liên lạc với cấp trên, nhưng một số cán bộ có tâm huyết vẫn kiên trì bám sát cơ sở quần chúng, được quần chúng bảo vệ, nuôi dưỡng phong trào. Khi có sự lãnh đạo của Đảng, thì phong trào lại bùng lên mạnh mẽ cho đến cao trào tiền khởi nghĩa. Khi điều kiện khởi nghĩa đã chín muồi, thời cơ cách mạng đã đến thì nhanh chóng phát triển lực lượng, chuẩn bị và tiến tới tổng khởi nghĩa đồng loạt, phối hợp kịp thời với phong trào cả nước.

Lý Nhân là một trong số ít huyện của miền Bắc trong khởi nghĩa đã xảy ra xung đột với quân Nhật sau khi đã bắt huyện trưởng, niêm phong kho thóc... tình

hình đó gây khó khăn, phức tạp cho cách mạng. Như vậy cuộc chiến không cân sức từ đấu trí để giành chính quyền lại chuyển sang đấu súng (đã gây thương, vong cho địch) rồi lại quay về đấu trí để giành thắng lợi.

Cùng với thắng lợi của nhân dân cả nước, cuộc nổi dậy lật đổ ách thống trị của thực dân - phong kiến, lập nên chính quyền dân chủ nhân dân của quân, dân Lý Nhân đã góp phần làm cho ý nghĩa và tầm vóc của cách mạng tháng Tám trở nên hết sức vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Từ đây nhân dân ta có thể ngẩng cao đầu, sánh vai cùng năm châu, bốn biển bắt tay vào xây dựng và bảo vệ đất nước.



*Đ/c Lê Quang Tuấn,
nguyên UVUBQS
cách mạng tỉnh Hà Nam
trực tiếp chỉ huy
khởi nghĩa giành
chính quyền ở Lý Nhân
ngày 20-8-1945.*



*Đình Gia - Nơi họp Hội nghị đại biểu Đảng bộ huyện
lần thứ 3 - ngày 10-5-1952.*



Đài chiến thắng (xã Xuân Khê).

CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ HUYỆN LÝ NHÂN ĐƯỢC KHÔI PHỤC, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

(1945 - 1954)

I - ĐẤU TRANH BẢO VỆ THÀNH QUẢ CÁCH MẠNG, CHUẨN BỊ LỰC LƯỢNG KHÁNG CHIẾN (9-1945 - 12-1946)

Với thắng lợi của cách mạng tháng Tám, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được thành lập. Đưa dân tộc ta bước vào một kỷ nguyên mới : Kỷ nguyên độc lập, tự do và CNXH.

Trong niềm vui chung của đất nước, chính quyền cách mạng huyện Lý Nhân được thành lập và bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ của mình.

Vừa mới ra đời, chính quyền cách mạng còn non trẻ đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, thử thách : Tuy đội ngũ cán bộ có tâm huyết, tích cực công tác, song số lượng ít và chưa có kinh nghiệm lãnh đạo, kinh nghiệm quản lý. Các đoàn thể cứu quốc mới được thành lập, tổ chức cũng như hoạt động chưa đi vào nề nếp, lực lượng tự vệ đang trong thời kỳ xây dựng, củng cố, một

số phần tử cơ hội, địa chủ, bóc lột tìm cách chui vào chính quyền, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, gây mâu thuẫn nội bộ, chia rẽ bè phái... Tài chính, ngân sách trống rỗng. Trong khi nạn đói chưa được giải quyết tận gốc, thì tình hình lụt lội lại diễn ra nghiêm trọng : 28 km đê sông Hồng bị đe dọa, các bới Vũ Điện, Thanh Nga, Phương Trà bị vỡ làm cho đời sống nhân dân càng thêm khó khăn.

Nhận thức rõ những nhiệm vụ to lớn đang đặt ra, thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chỉ thị "... Kháng chiến kiến quốc", của Ban chấp hành Trung ương Đảng, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện chủ trương: Đoàn kết toàn dân, xây dựng, củng cố chính quyền vững mạnh và mở rộng Mặt trận Việt Minh, thu hút các tầng lớp nhân dân yêu nước vào Mặt trận Dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược. Khẩn trương giải quyết nạn đói, nạn lụt, tích cực chống giặc dốt, cải thiện một bước đời sống cho nhân dân. Vận động quần chúng tham gia thực hiện đời sống mới. Trấn áp kịp thời bọn phản cách mạng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thực hiện chủ trương trên, Ủy ban nhân dân cách mạng đã bình tĩnh, tích cực giải quyết những khó khăn trước mắt: Đã huy động mọi lực lượng tham gia chống lụt, cán bộ, nhân dân ngày đêm vật lộn với mưa to, gió lớn để đắp đê, làm kè ngăn nước, hàn khẩu các đoạn bới bị vỡ với tinh thần và quyết tâm cao độ. Bên cạnh đó việc vận động quần chúng "bớt bữa cứu đói" lá rách ít đùm lá rách nhiều, tổ chức quyên góp, cứu tế, phát gạo, muối cho người nghèo, được Ủy ban huyện chỉ đạo tiến hành rất khẩn trương. Đến tháng 3-1946, toàn huyện đã quyên góp được trên 2 tấn gạo, phân phát cho

trên 1.000 hộ. Việc làm tình nghĩa đó đã nêu cao tinh thần hữu ái giai cấp, tương thân tương ái giúp đỡ nhau khi khó khăn, hỗ trợ một phần đời sống cho nhân dân.

Với khẩu hiệu “tắc đất, tắc vàng”, “diệt giặc đói như diệt giặc ngoại xâm” khắp nơi trong huyện đều dấy lên phong trào tăng gia sản xuất, khai hoang phục hóa, tận dụng đất nhàn rỗi trồng cấy các loại cây màu ngắn ngày để chống đói. Vận động nhân dân tích cực đào mương chống hạn, chăm bón và bảo vệ cây trồng.

Tất cả những cố gắng đó, đã đưa năng suất, sản lượng lúa, ngô, khoai, rau màu năm 1946 tăng cao hơn so với trước. Như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, với ý chí, quyết tâm của cán bộ và nhân dân toàn huyện đã thắng được “giặc lụt” đẩy lùi được nạn đói, cùng tiến quân vào diệt “giặc đói”.

Thực hiện chính sách ngu dân, thực dân Pháp đã làm cho hơn 90% dân số trong huyện bị mù chữ. Hưởng ứng phong trào chống nạn mù chữ do Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện phát động, các lớp bình dân học vụ được tổ chức ở khắp các làng xã các buổi sáng, trưa, chiều, tối cho phù hợp điều kiện làm việc của mọi người. Phong trào tự nguyện tham gia dạy và học dấy lên mạnh mẽ. Nhờ vậy, việc thanh toán nạn mù chữ đạt được kết quả to lớn, trong một thời gian ngắn, hàng nghìn người đã biết đọc, biết viết. Đó là một thắng lợi không chỉ về mặt văn hóa mà cả về chính trị. Vì đã tạo điều kiện để nâng cao trình độ nhận thức về mọi mặt cho nhân dân.

Hưởng ứng sắc lệnh xây dựng “Quỹ độc lập” và “Tuần lễ vàng” của Chính phủ tổ chức từ 17 đến 24-9-1945, nhiều người đã tự nguyện góp tiền hoặc kỹ vật, đồ

trang sức quý vào “Quỹ độc lập”. Toàn huyện đã quyên góp được 2 kg vàng góp phần cùng nhân dân cả nước giúp Chính phủ từng bước giải quyết những khó khăn về tài chính.

Hướng về miền Nam ruột thịt, khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược, nhiều cán bộ và thanh niên Lý Nhân đã lên đường gia nhập đoàn quân “Nam tiến” của tỉnh để chiến đấu trên các chiến trường Nam Bộ.

Thực hiện chủ trương của Đảng và chính sách đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Mặt trận Việt Minh huyện được kiện toàn và giữ vai trò quan trọng trong việc vận động, tổ chức quần chúng. Ban chấp hành các đoàn thể : Thanh niên, Phụ nữ, Phụ lão, Nhi đồng cứu quốc được thành lập đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc tuyên truyền phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, giáo dục lòng yêu nước trong nhân dân. Các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia học tập, hội họp sinh hoạt để nâng cao trình độ chính trị, nhận thức đúng về vai trò, nhiệm vụ của mình. Riêng tổ chức Đảng Dân chủ ở Lý Nhân lúc đầu do kết nạp đảng viên thiếu chọn lọc, nên hoạt động lỏng lẻo, không nhận thức rõ vai trò của Mặt trận Việt Minh, có ý định tranh giành ảnh hưởng, quyền lãnh đạo, gây khó khăn cho việc củng cố bộ máy chính quyền. Khi được Tỉnh bộ Việt Minh cử cán bộ về giúp đỡ làm công tác tư tưởng, bộ phận tích cực đã nhận rõ sai lầm của mình và tán thành tham gia Mặt trận Việt Minh.

Thực hiện Sắc lệnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Ban chấp hành Việt Minh đã tiến hành tổ chức đợt tuyên truyền, vận động nhân dân trong huyện tham gia hưởng ứng ngày hội lớn của dân tộc.

Ngày 6-1-1946, lần đầu tiên trong lịch sử với vinh dự và trách nhiệm công dân, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, nam, nữ, mọi người được thực hiện quyền phổ thông đầu phiếu, lựa chọn bỏ phiếu bầu những người đủ đức, tài vào cơ quan quyền lực cao nhất của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Linh mục Phạm Bá Trực - Xứ Thượng Vĩ là một trong 6 đại biểu Quốc hội của tỉnh Hà Nam lúc đó.

Từ tháng 1 đến tháng 3-1946, nhân dân tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện và xã, bầu ra Ủy ban hành chính các cấp thay cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Các cuộc bầu cử trên đã trở thành ngày hội lớn và những cuộc sinh hoạt chính trị để thực hiện quyền làm chủ, quyền bình đẳng của nhân dân lao động.

Tuy vậy, ở một vài nơi, bọn phản cách mạng và một số địa chủ, cường hào đã gây nhiều khó khăn trong các cuộc bầu cử, nhất là bầu cử Hội đồng nhân dân, bầu Ủy ban hành chính xã như ở Xuân Khê, Hạ Vỹ, Thượng Vĩ, Văn Quan, Quan Trung, Mạc Thượng... Trước tình hình đó, Ủy ban hành chính và Mặt trận Việt Minh huyện đã tiến hành nhiều biện pháp nhằm đập tan âm mưu b' phái, chia rẽ và phá hoại của bọn chúng, nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác cương quyết đấu tranh gạt bỏ những phần tử phản động ra khỏi bộ máy chính quyền, làm cho chính quyền ngày càng vững mạnh, thực sự là của dân, do dân và vì dân.

Chấp hành Sắc lệnh ngày 7-9-1945 của Chính phủ về "Bãi bỏ thuế thân", miễn thuế môn bài, bãi bỏ độc quyền muối, rượu, thuốc phiện, Ủy ban hành chính huyện đã công bố xóa bỏ các thứ thuế bất công ở địa phương như thuế thân, thuế chợ, thuế đò... xóa các khoản nợ

lâu năm của người nghèo, hoãn trả nợ của nhà giàu mà người nghèo mới vay...

Đi đôi với việc đẩy mạnh sản xuất và chống đói, chính quyền cách mạng đã thực hiện một bước quyền dân chủ cho nhân dân, đó là "Người cày có ruộng". Tịch thu đất của bọn Việt gian, phản động, ruộng "thần điền", giáo điền, tế điền chia cho dân nghèo, tiến hành chia lại ruộng công điền cho nông dân kể cả nam và nữ, từ 18 tuổi trở lên theo nguyên tắc dân chủ, bình đẳng. Việc làm đó có ý nghĩa rất quan trọng, đã đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của người lao động, càng đặc biệt quan trọng hơn đối với người phụ nữ, vì lần đầu tiên, họ được hưởng quyền bình đẳng với nam giới về mặt kinh tế.

Phong trào xây dựng đời sống mới được nhân dân đồng tình ủng hộ, tình trạng ma chay, cưới xin tốn kém giảm hẳn. Những tệ nạn do xã hội cũ để lại cơ bản bị xóa bỏ, góp phần xây dựng nếp sống mới lành mạnh trong nhân dân.

Để giữ vững chính quyền cách mạng, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chính quyền huyện hết sức coi trọng việc xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang địa phương. Lực lượng thanh niên hăng hái gia nhập các đội tự vệ chiến đấu. Đến ngày toàn quốc kháng chiến, huyện có một phân đội tự vệ (45 người) làm nhiệm vụ bảo vệ những nơi xung yếu, mỗi xã có từ 1 tiểu đội đến một trung đội tự vệ, tích cực luyện tập, tự trang bị vũ khí.

Từ sau ngày cách mạng tháng Tám thành công đến ngày Toàn quốc kháng chiến, chính quyền cách mạng huyện trải qua thời kỳ đấu tranh hết sức khó khăn, phức tạp để xây dựng và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân

dân, chống các thế lực thù địch, phản cách mạng. Trong quá trình đó, Mặt trận Việt Minh cùng với Ủy ban lâm thời, sau là Ủy ban hành chính huyện đã vận dụng đúng đắn chủ trương đường lối của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương : giáo dục, động viên và tổ chức quần chúng trong Mặt trận Dân tộc thống nhất rộng rãi, xây dựng, củng cố bộ máy chính quyền từ huyện đến xã, xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang, chăm lo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, hướng quần chúng tập trung mũi nhọn đấu tranh vào kẻ thù chính là thực dân Pháp xâm lược và bè lũ tay sai. Những việc làm thiết thực đó, đã giúp cho cán bộ, nhân dân Lý Nhân vững vàng bước vào cuộc kháng chiến cứu nước vĩ đại.

II - ĐẢNG BỘ LÝ NHÂN ĐƯỢC KHÔI PHỤC, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾN HÀNH XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG, CHỐNG ĐỊCH CÀN QUÉT (TỪ 12-1946 - 8-1949)

Lý Nhân là địa phương có cơ sở Đảng từ rất sớm (1930 - 1931), nhưng trải qua nhiều lần bị địch khủng bố liên tiếp, cán bộ, đảng viên người bị giam cầm, người hy sinh, còn lại một số đảng viên do bị mất liên lạc với cấp trên, cho nên hoạt động chủ yếu là tự chấp nối, tự gây dựng để nuôi dưỡng phong trào. Đến thời kỳ vận động cho cách mạng tháng Tám, khởi nghĩa giành chính quyền và bảo vệ chính quyền, Ủy ban quân sự cách mạng lâm thời, Ủy ban hành chính, Mặt trận Việt Minh huyện đóng vai trò lãnh đạo xuyên suốt cả quá trình cách mạng. Trên bước đường đi lên, phong trào cách mạng của huyện không ngừng lớn mạnh, đòi hỏi có sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng.

Đáp ứng yêu cầu cấp bách đó, trên cơ sở các cán bộ được tôi luyện, trưởng thành trong đấu tranh cách mạng, ngày 25-10-1945, Ban cán sự Đảng tỉnh cử đồng chí Bạch Thành Phong về kết nạp và thành lập chi bộ cơ quan huyện gồm 3 đảng viên tại nhà anh Phương, thôn Nga Khê ⁽¹⁾. Tháng 6-1946, đồng chí Mai Văn Thái (tức... Xiêm) - Tỉnh ủy viên, được phân công phụ trách 2 huyện Duy Tiên, Lý Nhân đã triệu tập một cuộc họp tại thôn Văn An (nay thuộc Bắc Lý). Các đại biểu dự họp đã tập trung bàn về công tác xây dựng, phát triển Đảng, đồng chí Vũ Đường (Ăn), Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh huyện được phân công lãnh đạo chung cả chi bộ và Mặt trận. Đến tháng 12-1946, đã bồi dưỡng kết nạp thêm nhiều đảng viên mới ở một số cơ sở, lúc này toàn huyện có 3 chi bộ ⁽²⁾.

Khi tiếng súng của cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19-12-1946) chấp hành Chỉ thị "Toàn dân kháng chiến" của Đảng và lời kêu gọi "Toàn quốc kháng chiến" của Hồ Chủ tịch, chủ trương của Tỉnh ủy Hà Nam, ngày 25-12-1946, Ủy ban hành chính huyện đã triệu tập hội nghị cán bộ toàn huyện bàn kế hoạch triển khai những nhiệm vụ trọng tâm trước mắt. Hội nghị quyết định động viên sức mạnh của toàn thể cán bộ, nhân dân tập trung mọi nguồn lực phục vụ cho cuộc kháng chiến.

Ngày 31-1-1947, toàn huyện đã huy động trên 500 dân công gánh rơm xuống Nam Định cùng quân dân

(1) Chi bộ gồm : Nguyễn Hữu Ân, Trần Văn Hương, Trần Văn Dai.

(2) Theo tài liệu cũ : Đó là chi bộ cơ quan huyện, chi bộ thuộc xã Chung Lý và Nguyễn Lý.

Thành Nam bao vây quân địch, huy động hàng nghìn dân công chuyển hàng chục tấn hàng của Bộ Quốc phòng ra tiền tuyến.

Các đội tự vệ cứu quốc được chuyển thành tự vệ chiến đấu từ huyện đến xã. Trên cơ sở những đội viên tích cực, huyện đã lựa chọn và thành lập 1 tiểu đội cảm tử quân (6-1-1947). Các đội viên tự vệ cũng như cảm tử quân ngày đêm hằng say luyện tập, thực hành chiến đấu.

Ngày 8-1-1947, lực lượng tự vệ cùng với nhân dân tập trung đào giao thông hào ở bãi sông Hồng để sẵn sàng đánh địch, cùng với nhiều hoạt động khác như : Tham gia phá hoại đường giao thông, đắp ụ trên đê sông Hồng để ngăn chặn bước tiến của địch trên đường hành quân từ Hà Nội về Nam Định. Chặt hàng vạn cây tre, gỗ, bó cốn làm kè trên sông Hồng để ngăn ca nô, tàu chiến địch ở đoạn Đức Thông, Hữu Bị.

Trong khi nhân dân toàn huyện đang khẩn trương chuẩn bị cho cuộc kháng chiến, thì bọn phản động đội lốt Thiên chúa giáo ở Phú Đa ngóc đầu dậy định gây bạo loạn. Ngày 10-1-1947, trong khi làm nhiệm vụ, đồng chí Bảo - cán bộ đặc vụ của Tỉnh bộ Việt Minh, bị chúng sát hại nhằm uy hiếp tinh thần của nhân dân. Trước tình hình đó, chính quyền cách mạng đã kịp thời tổ chức lực lượng truy bắt 2 tên thủ phạm, thu 2 súng trường; vạch trần âm mưu, hành động của bọn phản động lợi dụng đức tin của giáo dân để chống phá cách mạng.

Ngày 14-1-1947, Chính phủ đã cử đoàn cán bộ về nói chuyện với nhân dân Phú Đa. Giải thích rõ đường lối kháng chiến của Đảng, chính sách tôn giáo của Chính phủ, kêu gọi nhân dân đoàn kết lương, giáo, nâng cao

tin thần cảnh giác trước mọi âm mưu của các thế lực phản động, ủng hộ chính quyền cách mạng.

Để đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến và thống nhất sự lãnh đạo chung, tháng 2-1947, BCH Huyện ủy lâm thời được thành lập do Tỉnh ủy Hà Nam chỉ định gồm 3 đồng chí. Đồng chí Vũ Đường (Ân) được chỉ định làm Bí thư Huyện ủy kiêm Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh huyện.

Sau khi thành lập, Ban chấp hành Huyện ủy lâm thời đã bắt tay ngay vào lãnh đạo nhân dân tích cực chuẩn bị mọi mặt để kháng chiến lâu dài. Ngoài việc động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, Huyện ủy đã tổ chức các ban vận động ủng hộ tiền tuyến, ủy lạo binh sỹ, động viên nhân dân tích cực đóng góp công, sức phục vụ kháng chiến, thành lập các ban tản cư, trạm đón tiếp đồng bào tản cư. Lập kế hoạch cho nhân dân thực hiện vườn không nhà trống khi địch đánh tới. Các đoàn thể cứu quốc vận động hội viên thu gom sắt, thép nộp vào quỹ kháng chiến để sản xuất vũ khí cho tự vệ chiến đấu.

Bên cạnh đó, mọi hoạt động thông tin tuyên truyền được đẩy mạnh xuống tận thôn xóm, làm cho nhân dân hiểu rõ âm mưu xâm lược của thực dân Pháp, đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện của Chính phủ ta, động viên mọi người khắc phục khó khăn, trường kỳ kháng chiến, kiên quyết đánh bại thực dân Pháp xâm lược. Đẩy mạnh hơn nữa công tác bình dân học vụ, quan tâm đến công tác chăm sóc sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh.

Để đảm bảo công tác phòng gian, bảo mật, ngày 17-2-1947, Huyện ủy ra chỉ thị rời trụ sở Ủy ban

kháng chiến từ Vĩnh Trụ về chùa Tú Yên (nay thuộc Chung Lý), Huyện ủy về thôn Nội, Độ, tiếp tục lãnh đạo kháng chiến. Khẩn trương chỉ đạo việc tiêu thổ kháng chiến ở ven đường giao thông lớn và những nơi địch có thể chiếm đóng.

Ngày 6-3-1947, địch tập trung 1.500 quân, 120 xe cơ giới, 1 tàu chiến, 4 ca nô từ Hà Nội hành quân theo đê sông Hồng qua Lý Nhân về giải vây cho 500 quân Pháp đang bị vây hãm tại thành phố Nam Định, những nơi chúng đi qua đều bị đốt phá, cướp bóc tàn bạo.

Đêm 8-3, đại đội 30 thuộc tiểu đoàn 129 của tỉnh cùng đội cảm tử quân của huyện, tổ chức một trận tập kích trên đê sông Hồng, khi địch dừng lại nghỉ ở Thư Lâu, đúng 22h ta đã bất ngờ nổ súng xung phong tiêu diệt địch, gây cho chúng đòn choáng váng, hành quân hết sức dè dặt, ta tiêu diệt hàng chục tên, phá hủy 4 xe quân sự. Trận đánh đã góp phần làm chậm bước tiến của địch, giúp nhân dân có thời gian cất giấu của cải và sơ tán. Đây là trận đánh cận chiến giáp lá cà, hết sức táo bạo của quân ta. Tuy vậy, trong trận đầu độ sức với kẻ thù có lực lượng, vũ khí mạnh hơn ta gấp nhiều lần, lực lượng cảm tử và bộ đội có bị tổn thất⁽¹⁾ song đã rút ra được nhiều kinh nghiệm cũng như bài học quý trong chỉ đạo chiến tranh nhân dân và các trận đánh sau này.

Sau khi đánh chiếm được thành phố Nam Định (10-3-1947), thực dân Pháp tiến hành xây dựng nhiều đồn bốt, đóng quân ở các vị trí xung quanh, lập vành đai bảo vệ. Hàng ngày, cho quân đi càn quét các xã ven sông Hồng để bảo vệ đường giao thông thủy từ Hà Nội đến Nam Định.

(1) Trận này ta hy sinh gần 1 trung đội.

Ngày 21-3; địch tập trung 2 tiểu đoàn bộ binh và 200 xe cơ giới từ Hà Nội về Hưng Yên, tràn qua Lý Nhân, đổ quân lên Nga Khê, qua Mạc Hạ, vào đập Phúc Châu, sang Ngô Khê theo đường 62 đi Phủ Lý, tấn công vào chùa Hương, qua Hà Đông về Hà Nội. Nhằm đánh phá vào hậu phương của Chiến khu II lúc đó, hòng tìm diệt bộ đội, phá hoại các kho tàng, công binh xưởng, vây bắt các cơ quan lãnh đạo của ta, khủng bố nhân dân, nhưng chúng đều bị các lực lượng bộ đội, tự vệ chặn đánh quyết liệt.

Trong khi quân dân toàn huyện đang tích cực lao động sản xuất, chuẩn bị mọi mặt để kháng chiến lâu dài, thì Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ nhất của huyện được triệu tập vào mùa thu 1947.

Đại hội đã tiến hành kiểm điểm, đánh giá tình hình phong trào cách mạng của huyện từ sau cách mạng tháng Tám, thảo luận và đề ra phương hướng, nhiệm vụ chung cho Đảng bộ trong thời gian tới. Nghị quyết của Đại hội đã nêu rõ những nhiệm vụ chủ yếu trước mắt : Tăng cường công tác xây dựng Đảng, tích cực phát triển Đảng rộng rãi trong quần chúng; xây dựng lực lượng tự vệ vũ trang; vận động thanh niên vào Vệ quốc đoàn, thực hiện tiêu thổ kháng chiến khi địch đánh đến, bao vây kinh tế địch; không dùng hàng xa xỉ phẩm của địch; phá tề trừ gian ở vùng địch tạm chiếm; xây dựng làng chiến đấu; canh gác cẩn mật, vận động nhân dân tản cư; cất giấu của cải không cho địch cướp phá; đẩy mạnh tăng gia sản xuất để phòng nạn đói và tích cực đóng góp cho kháng chiến... Đại hội đã bầu Ban chấp hành Huyện ủy gồm 9 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Tiến Đạt làm Bí thư.

Từ sau cuộc hành quân tháng 3-1947, địch thực hiện âm mưu lấn dần từng bước theo “Vết dầu loang”. Từ các vị trí chiếm đóng ở ngoại thành Nam Định như Hữu Bị, Bảo Long, hàng ngày chúng cho quân càn quét các xã miền Nam huyện, giúp đỡ những phần tử phản động đứng ra lập tế cùng nhiều hoạt động gián điệp để chống, phá cách mạng.

Đầu tháng 10-1947, chúng lập quận hành chính Bình Lý, tổ chức phân khu Bảo Long để chỉ đạo việc gây cơ sở, lập tế, chuẩn bị việc mở rộng chiếm đóng. Tháng 11-1947, địch từ vị trí Bảo Long đến chiếm đóng nhà thờ Cao Đà (nay thuộc xã Nhân Mỹ). Tháng 2-1948, từ Hữu Bị địch cho quân chiếm đóng nhà thờ thôn Lý Nhân. Sau khi chiếm đóng 2 vị trí trên, chúng ra sức thúc ép bọn cường hào, phản động ở 6 xã cuối huyện lập tế và đi sâu kiểm soát các làng : Cao Đà, Lý Nhân, Tảo Môn, Phúc Mãn, Trung Kỳ, Vĩnh Đà, Đông Trữ, Tây Trữ, Đông Trụ, Phù Nhị, Vĩnh Dự, Phú Cốc...

Tháng 4-1948, chúng đóng thêm chốt ở Phú Cốc, 6 xã cuối huyện nằm trong vùng tạm chiếm, tạo thành vành đai bảo vệ phía Bắc thành phố Nam Định và đường vận chuyển của chúng trên sông Hồng. Đồng thời ngăn chặn đường giao thông giữa tả ngạn và hữu ngạn của ta.

Tạm thời chiếm đóng được 3 vị trí, kiểm soát được 6 xã phía Nam của huyện địch nhiều thủ đoạn lừa bịp về chính trị, kinh tế để bình định, dụ dân hồi cư lập tế, tung gián điệp vào hoạt động hòng gây tâm lý hoang mang cho nhân dân các xã vùng tự do. Mặt khác, dùng các phương tiện cơ giới, tàu, xuồng, ca nô tuần tiễu, bắn phá các xã ven sông Hồng, tổ chức càn quét vào các xã giữa huyện để truy lùng lực lượng tự vệ, bộ đội, vơ

vết của cải, ép nhân dân vùng tạm chiếm còn tản cư ở ngoài phải quay về theo chúng.

Ngày 18-4-1948, 2 tiểu đoàn địch từ Nam Định kéo đến càn quét các xã Hạ Vĩ, Thượng Vĩ, Nhân Hưng, Chung Lý, Nhân Nghĩa, Xuân Khê, chúng bị bộ đội ta chặn đánh ở thôn Yên Trạch, Xuân Khê, Tào Nha, ta diệt một số tên, bắt sống 2 tên lính Đức, buộc chúng phải rút qua sông Châu về Bảo Long.

Ngày 22-6-1948, từ Bảo Long, địch kéo quân lên Xuân Khê bắn chết 11 người, đốt 100 ngôi nhà.

Ngày 14 và 28 tháng 8-1948, địch từ Hữu Bị đến cướp phá xã Nhân Hòa, Nhân Hậu bị du kích 2 xã phục kích chặn đánh. Sau đó, chúng sục vào các thôn lùng bắt những người tình nghi che chở cho du kích và đốt hơn 100 ngôi nhà. Ngày 8-9, địch từ Nam Định lên thôn Lam Cầu, bắn phá dữ dội vào các làng xung quanh. Ngày 16-9 và 15-10, chúng từ Bảo Long đến thôn An Ninh (Bình Lục) bắn 20 quả Móc chề, cùng súng liên thanh vào Xuân Khê làm 1 người chết, 2 người bị thương, tàn phá nhiều nhà cửa, hoa màu.

Từ cuộc hành quân tháng 3-1947 đến tháng 4-1948, chúng đã gây ra bao đau thương cho nhân dân trong huyện : 290 người dân vô tội bị giết hại, 60 người bị thương, 80 người bị bắt, 85 phụ nữ bị hãm hiếp, 5 ngôi đình, chùa, 590 ngôi nhà bị đốt, hàng trăm gia súc, hàng ngàn gia cầm, nhiều tài sản khác bị chúng đốt phá, cướp giết.

Để chống phá âm mưu bình định, cướp phá của địch, tháng 1-1948, Hội nghị Ban chấp hành Huyện ủy mở rộng với các bí thư chi bộ xã đã cụ thể hóa Nghị quyết

của Đại hội Đảng bộ huyện : Đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang, vận động quần chúng trong vùng địch tạm chiếm không hợp tác với giặc, không lập tề, không đi phu, đi lính, không nộp thuế, nộp tre cho giặc, vận động cán bộ đảng viên nêu cao tinh thần cách mạng theo dân về làng gây cơ sở, lãnh đạo nhân dân đấu tranh với địch. Đồng thời đưa bộ đội huyện vào hoạt động ở vùng sau lưng địch, vừa đánh địch vừa xây dựng lại cơ sở, xây dựng phong trào. Đẩy mạnh các mặt công tác khác ở vùng tự do, trong đó chú trọng công tác bồi dưỡng phát triển Đảng.

Trong khi cán bộ, nhân dân huyện đang tích cực lao động sản xuất, luyện tập quân sự, thực hành chiến đấu thì đội vũ trang tuyên truyền của tỉnh được cử về hoạt động trong vùng địch kiểm soát ở các xã cuối huyện, xây dựng cơ sở và diu dắt dân quân du kích. Được tiếp thêm sức mạnh, lực lượng vũ trang của huyện đi vào hoạt động nề nếp, có hiệu quả. Các bốt địch luôn bị quấy rối, bao vây, khắp nơi đều nổi dậy phá tề, trừ gian, các tuyến đường giao thông bị ngăn chặn, bộ đội, du kích phối hợp tổ chức nhiều trận đánh mìn chặn xe tiếp tế của giặc. Tại quăng đê Bàng Ba, đại đội Lê Hồ và du kích Nhân Thịnh phục kích đánh mìn làm đổ 4 xe quân sự của địch. Chiến công này cùng nhiều hoạt động quấy rối của lực lượng vũ trang đã cổ vũ tinh thần quần chúng, lực lượng dân quân du kích được củng cố và từng bước trưởng thành.

Địa bàn Lý Nhân lúc này chia thành 2 vùng: Vùng địch tạm chiếm gồm 6 xã : Nhân Hòa, Nhân Hậu, Nhân Thắng, Nhân Long, Nhân Thịnh, Nhân Mỹ. Còn lại là vùng tự do cũng là khu căn cứ du kích của huyện. Do đó, cơ sở Đảng, cơ sở quần chúng, lực lượng vũ trang và các hình thức đấu tranh phát triển mạnh, làm hậu thuẫn,

hỗ trợ đắc lực cho các hoạt động du kích trong vùng địch tạm kiểm soát. Ngay trong lòng địch một số cơ sở cách mạng, du kích vẫn được gây dựng như thôn Lý Nhân, Đại Hoàng...

Đầu năm 1948. Thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy ra chỉ thị về việc củng cố đơn vị bộ đội huyện và xây dựng các đội du kích tập trung ở cơ sở, tăng cường hoạt động vũ trang tuyên truyền và thành lập các trạm kiểm soát ngay trong vùng địch tạm chiếm... Được Ban chỉ đạo tiền phương của Tỉnh về trực tiếp chỉ đạo trong vùng địch, cùng đội công an xung phong, bộ đội chủ lực tỉnh về hoạt động diu dắt dân quân du kích, cho nên cơ sở kháng chiến và lực lượng dân quân du kích ở vùng địch tạm chiếm được phục hồi. Từ hoạt động bí mật, dần tiến tới công khai, diệt tề trừ gian, phối hợp với bộ đội đánh địch, bao vây kinh tế, quấy rối các bốt địch.

Ngày 6-3-1948 du kích xã Nhân Hậu phối hợp bộ đội đánh địch, phá cầu phao qua sông Châu không cho địch chi viện, ứng cứu được cho nhau giữa vị trí Vĩnh Đà với Bảo Long.

Đêm 20-3-1948, bộ đội chủ lực cùng với lực lượng vũ trang của huyện do đồng chí Chu Toanh - Huyện đội trưởng dẫn đầu bao vây công đồn địch tại bốt nhà thờ thôn Lý Nhân từ 22 giờ đêm đến 4 giờ sáng ngày 21-3. Tuy chưa phá được đồn nhưng đã làm cho tinh thần quân lính hoang mang, khiếp sợ. Tiếng súng công đồn đã cổ vũ tinh thần cho cán bộ, nhân dân vùng tạm chiếm. Tuy vậy, sau trận đánh một số cơ sở bị lộ, đồng chí Nguyễn Thị Hiền, đảng viên ở thôn Lý Nhân bị địch bắt, tra tấn dã man, nhưng đồng chí vẫn giữ vững tinh thần cách mạng, phẩm chất của người cán bộ, kiên quyết bảo vệ Đảng, bảo vệ cơ sở.

Ngày 11 tháng 4 năm 1948, bộ đội chủ lực phối hợp bộ đội địa phương cùng dân quân du kích xã tiến đánh chốt Lý Nhân lần thứ 2, trận này, không phá được đồn nhưng diệt được 1 lính da đen, 1 ngụy binh và tên đồn trưởng bị thương. Quân ta rút lui an toàn. Sau hai trận bị bao vây, đánh phá bọn địch trong chốt không dám ra ngoài càn quét, phải rút vào phòng thủ cẩn mật.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy về việc củng cố chính quyền, sáp nhập các đơn vị hành chính. Ngày 4-1-1948, Huyện ủy đã tiến hành chỉ đạo sát nhập Ủy ban hành chính với Ủy ban kháng chiến thành Ủy ban kháng chiến hành chính. Tiếp đó Ủy ban kháng chiến hành chính các xã đều được củng cố đi vào hoạt động có chất lượng hơn. Ngày 16-1-1948 Ủy ban kháng chiến hành chính huyện chỉ đạo sáp nhập 86 xã nhỏ thành 20 xã ⁽¹⁾ để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở các địa phương.

Thực hiện phương châm kháng chiến trường kỳ, tự lực cánh sinh, Huyện ủy đã phát động các ngành, các cấp kêu gọi nhân dân trong huyện xây dựng nền kinh tế tự cấp, tự túc để kháng chiến lâu dài. Từ sau hội nghị Ban chấp hành Huyện ủy mở rộng (1-1948) các nhiệm vụ về phát triển kinh tế địa phương được bổ sung cụ thể hơn. Huyện ủy đã đề ra phương hướng và nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp cùng

(1) 20 xã sau khi sáp nhập :

- | | | | |
|--------------|-------------|----------------|----------------|
| 1. Văn Lý | 6. Nhân Đạo | 11. Nhân Hòa | 16. Nhân Nghĩa |
| 2. Công Lý | 7. Đồng Lý | 12. Nhân Hậu | 17. Nhân Khang |
| 3. Chính Lý | 8. Đức Lý | 13. Nhân Thắng | 18. Nhân Hưng |
| 4. Nguyên Lý | 9. Chung Lý | 14. Nhân Mỹ | 19. Nhân Thịnh |
| 5. Đạo Lý | 10. Bắc Lý | 15. Xuân Khê | 20. Nhân Long |

nhiều biện pháp tích cực để đẩy mạnh sản xuất. Mở đầu là phong trào thi đua yêu nước cùng các chiến dịch tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm trong cán bộ, nhân dân với các khẩu hiệu: “Cần kiệm để chiến thắng, tự túc ăn mặc để chiến thắng”... Nhờ vậy diện tích lúa, hoa màu ngày càng được mở rộng, tổng sản lượng lương thực của toàn huyện năm 1948 tăng cao hơn so với năm 1947. Chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm được chú ý phát triển trong các hộ gia đình.

Công tác thủy lợi cũng được quan tâm đúng mức. Đã huy động hàng vạn ngày công đào đắp, khai thông nhiều mương máng để chủ động trong chống úng, chống hạn phục vụ sản xuất và đời sống. Việc tu bổ, bồi đắp những đoạn đê xung yếu trước mùa mưa bão đã trở thành việc làm thường xuyên của các cấp ủy, chính quyền.

Trước yêu cầu đẩy mạnh sản xuất, đã xuất hiện hình thức lao động mang tính chất tập thể, giúp đỡ tương trợ lẫn nhau trong sản xuất. Toàn huyện đã xây dựng được ba Hội tăng gia: ở thôn Tú Yên (xã Chung Lý) thành lập tháng 7-1948, có 40 hội viên, góp 4.000 đồng tiền vốn. Hội tăng gia thôn Trần Xá (Nguyên Lý) thành lập ngày 18-10-1948 có 24 hội viên, có 16.000 đồng tiền vốn. Hội tăng gia thôn Kiều (xã Đức Lý) thành lập ngày 20-9-1948, có 20 hội viên, góp được 16 thùng thóc làm vốn. Tiến cao hơn một bước, nhiều gia đình tự nguyện góp vốn, ruộng đất thành lập hợp tác xã. Đến cuối 1949 toàn huyện đã xây dựng được 7 HTX nông nghiệp. Hợp tác xã Thổ Ốc (Nhân Hưng) thành lập ngày 1-4-1949, HTX Mạc Thượng (Chính Lý); HTX Tào Nha (Nhân Nghĩa) ngày 1-8-1949. HTX Nhân Giả (Nhân Khang) ngày 4-4-1949, HTX Yên Trạch (Chung Lý),

HTX Mai Xá (Đông Lý) ngày 25-10-1949, HTX Quang Ốc (Bảo Lý) ngày 23-11-1949. Các HTX này đã thu hút 881 xã viên, 39 mẫu 8 sào ruộng, 55.951 đồng tiền vốn, 2.926 kg thóc để đầu tư cho sản xuất.

Đầu năm 1949, Huyện ủy tập trung chỉ đạo thực hiện chính sách ruộng đất và giảm tô cho nông dân, thành lập các hội đồng nghiên cứu và tiến hành việc tạm giao, tạm cấp ruộng đất ở các xã. Huy động các loại ruộng đất chia cho nông dân nghèo theo nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt nam nữ từ 18 tuổi trở lên đều được chia. Tịch thu và quản lý các loại ruộng đất của bọn Việt gian; phần động và ruộng đất vắng chủ chia cho dân nghèo cày cấy. Được phân chia lại ruộng đất, nhân dân rất phấn khởi thi đua lao động sản xuất, cấy trồng kịp thời vụ, chăm sóc và bảo vệ cây trồng.

Các nghề thủ công và tiểu thủ công nghiệp cũng được khôi phục, phát triển như trồng dâu, nuôi tằm, ương tơ, kéo sợi, dệt vải, đan lát, mộc, nề ở các làng nghề truyền thống.

Kết hợp chặt chẽ giữa đẩy mạnh sản xuất, bồi dưỡng sức dân với việc nâng cao trình độ chính trị, văn hóa và giữ gìn sức khỏe cho nhân dân. Huyện ủy đã đề ra chủ trương: xây dựng nền văn hóa dân chủ mới; nền giáo dục nhân dân. Phong trào bình dân học vụ được duy trì, ngày càng phát triển, thôn xóm nào cũng có lớp bình dân học vụ, khẩu hiệu diệt giặc dốt được kẻ, vẽ, dán ở nhiều nơi trong huyện. “Diệt giặc dốt như diệt giặc xâm lăng”. Ngày càng có thêm nhiều người biết đọc, biết viết. Năm 1949, chúng ta đã căn bản thanh toán xong nạn mù chữ. Với thành tích đó, Lý Nhân được Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Hà Nam tuyên

dương là đơn vị hoàn thành kế hoạch thanh toán nạn mù chữ sớm nhất tỉnh.

Hệ thống giáo dục được quan tâm tạo điều kiện phát triển. Với sự quan tâm của chính quyền, sự nỗ lực của cán bộ nhân dân, nhiều trường học, lớp học kể cả công và tư được xây dựng, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân lao động. Mạng lưới y tế huyện và cơ sở đã và đang đi vào hoạt động có hiệu quả trong việc tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Tiếp tục cuộc vận động thực hiện nếp sống mới trong nông thôn. Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện chỉ đạo thành lập Ban vận động thực hiện đời sống mới từ huyện đến cơ sở với khẩu hiệu: "Thực hiện nếp sống mới là yêu nước". Các tệ nạn của xã hội cũ ngày một giảm dần, hủ tục mê tín dị đoan, cưới xin, ma chay ăn uống linh đình được tẩy chay. Lễ cưới, quà cưới ở nhiều nơi được thay bằng lựu đạn, bom, mìn để ủng hộ bộ đội, du kích đánh giặc, hoặc bằng giấy, bút để ủng hộ các lớp bình dân học vụ. Ngoài ban vận động đời sống mới, xã nào cũng có hội truyền bá vệ sinh, hội diệt dốt... hoạt động tích cực và hiệu quả.

Sau ba năm trở thành người làm chủ (1945 - 1948), đời sống của nhân dân đã có nhiều khởi sắc trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, bộ mặt nông thôn ngày thêm đổi mới. Những thành quả mà cách mạng đem về làm cho nhân dân lao động thấy rõ hơn tính ưu việt của chế độ dân chủ mới, càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, chịu đựng gian khổ phục vụ kháng chiến đến thắng lợi.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện về công tác xây dựng, phát triển Đảng trong 3 năm (1945 - 1948), việc giáo dục, bồi dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, quan điểm đường lối của Đảng được các cấp ủy quan tâm thường xuyên. Tính đến tháng 6-1948, toàn huyện đã kết nạp được 751 đảng viên, hầu hết được tuyển lựa từ những quần chúng ưu tú, những cán bộ từng qua thử thách trong xây dựng, chiến đấu bảo vệ chính quyền cách mạng, chống thực dân Pháp cùng bè lũ tay sai.

Từ đầu năm 1948, các hình thức tác chiến của chiến tranh nhân dân cũng phát triển ngày càng phong phú, nhất là sau khi được bộ đội chủ lực về giúp đỡ, dìu dắt, phong trào du kích chiến tranh phát triển mạnh, trình độ chiến thuật, kỹ thuật của bộ đội địa phương cũng như dân quân du kích được nâng lên một bước. Cùng với sự giúp đỡ của nhân dân sau khi được tuyên truyền thực hiện 7 không⁽¹⁾ đã nhiệt tình ủng hộ kháng chiến, giúp đỡ bộ đội, du kích hoạt động trong vùng địch. Mặc dù bị địch kiểm soát gắt gao, nhưng nhân dân vùng tạm chiếm vẫn tổ chức đi dân công phục vụ kháng chiến, bí mật vận chuyển thóc gạo vào vùng tự do tiếp tế cho bộ đội. Ở đâu cũng có phong trào chăm sóc thương binh, đỡ đầu bộ đội, giúp đỡ du kích, làm hầm để nuôi giấu cán bộ khi bị địch truy lùng... Cơ sở quần chúng vững vàng đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của dân quân du kích ngày càng phát triển. Từ chiến đấu phối hợp tiến lên độc lập tác chiến, từ hình thức quấy rối, tuyên truyền địch vận, hoạt động ban

(1) Không đi lính cho Pháp, không dẫn đường, không đưa tin, không làm việc, không nộp thuế, không bán lương thực, không mua hàng của Pháp.

đêm tiến tới đánh địch ban ngày, đánh địa lôi trên sông, phục kích tiêu diệt địch trên các đường giao thông và đột nhập gài mìn trong các vị trí địch. Tại các chốt Hữu Bị, Phú Cốc, du kích xã Nhân Hòa đã dùng cóc để nghi binh, quấy rối làm cho địch hoang mang. Ngày 5-5 âm lịch (1948) du kích thôn Nam Xá (Nhân Nghĩa) dùng súng trường bắn rơi 1 máy bay địch tại cánh đồng xóm Xóc Đông - Ngọc Lũ diệt 4 tên Pháp. Ngày 27-8-1948 du kích xã Nhân Hậu phục kích địch trên đường 62, bị đánh bất ngờ, quân địch bỏ chạy tán loạn không dám vào làng sục sạo. Cùng nhiều trận đánh khác đã hạn chế một phần hoạt động phá hoại, vơ vét của địch, ngăn chặn bọn phản động làm le lập các vị trí tề, đồng... Các cơ sở chính trị trong lòng địch được phục hồi, phát triển. Qua chiến đấu lực lượng vũ trang địa phương, dân quân du kích từng bước trưởng thành, đúc rút được nhiều kinh nghiệm quý báu.

Trước sự lớn mạnh của phong trào cách mạng, ngày 7-12-1948, địch mở cuộc tấn công lớn vào 3 tỉnh: Ninh Bình, Hà Đông, Hà Nam, nhằm tìm diệt lực lượng, triệt phá phong trào chiến tranh du kích trong vùng tạm chiếm, chụp bắt cơ quan lãnh đạo, phá hủy kho tàng, hậu cứ kháng chiến... Ở Lý Nhân, chúng ra sức củng cố các vị trí đã chiếm đóng, đẩy mạnh hoạt động gián điệp, tiếp tay cùng bọn phản động ở địa phương phá hoại cơ sở cách mạng. Một số địa bàn quan trọng như Dũng Kim, Mạc Thượng, Phú Đa, Thượng Vĩ, Bàng Ba, Vũ Điện, chúng tung thêm tay chân để bảo vệ, củng cố. Chúng dựa vào bọn phản động đội lốt Thiên chúa giáo tăng cường hoạt động chiến tranh tâm lý, gây hoang mang trong nhân dân, ca ngợi các "Thánh tử vì đạo", hòng mê hoặc giáo dân, tuyên truyền đề cao Bảo Đại, điều tra, dò xét cơ quan, kho tàng phá hoại

chính sách của ta, chuẩn bị địa bàn làm hậu thuẫn cho cuộc đánh chiếm ra vùng tự do.

Để đối phó với âm mưu của địch, thi hành chỉ thị của Liên khu ủy III và Tỉnh ủy Hà Nam về việc lập kế hoạch đề phòng địch đánh chiếm rộng ra vùng tự do, nhất là khu hữu ngạn sông Hồng. Huyện ủy đã họp hội nghị mở rộng đến bí thư chi bộ các xã và đề ra nhiệm vụ: Tích cực củng cố hậu phương, chuẩn bị lực lượng phục vụ kháng chiến, đẩy mạnh du kích chiến tranh trong lòng địch, bảo vệ cơ quan đầu não của huyện, tỉnh, bảo vệ địa bàn chiến lược của Liên khu, lập kế hoạch tác chiến đề phòng địch càn quét, lấn chiếm.

Ngày 2-1-1949, Đại đội 30 của tỉnh cùng với du kích xã Nhân Chính tổ chức phục kích chống địch đi càn, diệt 5 tên, thu 1 trung liên, 5 súng trường. Ngày 2-2-1949, bộ đội huyện và du kích xã Nhân Hậu phục kích đánh toán quân từ Nam Định lên bốt Phú Cốc, diệt 1 tên, bị thương 5 tên, thu 2 súng trường, 1 tiểu liên... Cùng thời gian này, ta tổ chức nhiều hoạt động quấy rối tại các bốt trong vùng tạm chiếm, tạo điều kiện hỗ trợ cho bộ đội du kích bao vây, phục kích tiêu diệt địch, cán bộ, nhân dân có thêm thời gian để chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến lâu dài.

Tiếp tục thực hiện nghị quyết hội nghị vùng tiền tuyến của Tỉnh ủy họp tại Lý Nhân (11-1947), với những nội dung cụ thể về hoạt động trong vùng địch: Diệt tề, chặt tay chân địch, phá tan âm mưu lấn chiếm của địch. Huyện ủy đã tiến hành đợt kiểm tra nội bộ, đề phòng gián điệp lọt vào hàng ngũ kháng chiến, tổng kiểm tra công tác chuẩn bị đề phòng địch tấn công của các cấp, các ngành và trong nhân dân. Đồng thời thực hiện chỉ thị điều tra nông thôn của Tỉnh ủy để nắm khả

năng, tiềm lực kháng chiến của nhân dân. Phân công các đồng chí Huyện ủy viên phụ trách từng khu vực, cử cán bộ các ngành cùng phối hợp xuống cơ sở lãnh đạo nhân dân phá hủy đường giao thông, chống địch càn quét. Các cánh đồng bãi ở thôn Mạc Thượng, Mạc Hạ, ven sông Hồng, bãi Thanh Nga, Do Đạo được cắm tre vót nhọn để chống quân nhảy dù của địch.

Tháng 5-1949, Huyện ủy phát động tuần lễ “Thi đua lập thành tích kỷ niệm ngày sinh Hồ Chủ tịch” nhằm động viên quần chúng dồn sức phục vụ cho kháng chiến, đẩy mạnh phong trào tòng quân, nuôi dưỡng thương binh, đỡ đầu bộ đội, giúp đỡ nạn nhân chiến tranh, đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm, lập hũ gạo kháng chiến, bán gạo để Hồ Chủ tịch khao quân, đóng đảm phụ quốc phòng, mua công phiếu kháng chiến, góp tiền nuôi bộ đội, du kích... Sau một thời gian ngắn có 1.800 thanh niên xung phong tòng quân, 56 người được tuyển vào bộ đội địa phương. Nhân dân đóng góp được 283.356.747 đồng tiền thuế; mua công phiếu kháng chiến được 318.000 đồng và 1.467.371 đồng vào quỹ kháng chiến. Trong tháng 8-1949 nhân dân đã bán 234.204 kg thóc để Hồ Chủ tịch khao quân ⁽¹⁾. Đặc biệt 7 xã vùng tạm chiếm, dù bị địch kiểm soát gắt gao, nhưng nhân dân vẫn vượt qua các đồn bốt địch, trong đêm tối, mưa trôn chuyền ra vùng tự do 41 tấn gạo. Riêng xã Nhân Mỹ trong một tuần đã bán được 16 tấn thóc.

Các xã sát vùng tạm chiếm cũng tổ chức trốngếch, băng, cờ, biểu ngữ, chở thóc gạo đi đóng góp cho kháng chiến. Để thường xuyên canh gác bảo vệ dân và đánh phá quấy rối địch, các xã vùng này đã tổ chức rào làng kháng chiến để ngăn chặn, đánh địch như Xuân Khê, Hòa Hậu.

(1) Dẫn từ Báo cáo của Huyện ủy Lý Nhân ngày 31-12-1949.

Từ phong trào thi đua trên đã đẩy mạnh việc xây dựng lực lượng, củng cố hậu phương và đánh địch liên tiếp ở ngay trong lòng địch. Nhiều trận đánh tàu chiến trên sông Hồng, đánh địa lôi trên đê đại hà, đường 63 và các đường đi lối lại của địch diễn ra liên tiếp. Việc quấy rối địch trong các vị trí được đẩy mạnh, các hình thức đấu tranh chính trị, bao vây kinh tế địch phát triển khắp nơi.

Tháng 5-1949, Huyện ủy tập trung chỉ đạo lực lượng bộ đội, dân quân du kích kết hợp phong trào quần chúng nổi dậy đánh, phá địch khắp nơi. Hầu hết các ban tế trong vùng địch kiểm soát đều bị diệt, các cốt đều bị đánh, bao vây, phá nhiều phòng thông tin tuyên truyền của địch, thay bằng các khẩu hiệu, thông tin tuyên truyền của ta. Sau ba ngày bị bao vây, ngày 16-5-1949 địch trong chốt Vĩnh Đà liều mạng xông ra bị bộ đội huyện và du kích Nhân Mỹ chặn đánh diệt tên đồn phó và 2 lính Pháp. Trên đê sông Hồng, bộ đội địa phương và du kích Hòa - Hậu - Thắng nhiều lần hóa trang đánh đòn thổ tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Điển hình là trận: "Bạch bình" của 2 tiểu đội du kích xã Nhân Hòa, Nhân Hậu do đồng chí Trần Xuân Phong xã đội Nhân Hòa chỉ huy, trận đánh diễn ra tại làng Tảo Môn. Đầu tháng 8-1949, một trung đội Âu Phi vào làng sục sạo, bắt 40 người dân vô tội. Anh em du kích phục kích chờ giặc đến gần, mới xung phong dùng dao rựa xông lên tiêu diệt địch, 6 tên bị chém chết, 1 tên bị thương. Ta thu 3 súng trường, giải thoát cho những người bị bắt.

Phối hợp chặt chẽ với chỉ đạo chiến tranh du kích, Huyện ủy phát động các phong trào: Chống ngụy quyền bù nhìn, chống chiến tranh gián điệp, bắt Việt gian, trừ phản động, giáo dục nhân dân nâng cao ý thức bảo

mật phòng gian. Hầu hết các thôn xóm được tổ chức canh phòng cẩn mật để kiểm soát người lạ mặt, giữ gìn an ninh xã hội.

Tính chung, 8 tháng đầu năm 1949, bộ đội huyện và du kích xã đã đánh 14 trận phục kích, 2 trận độc lập tác chiến, 6 trận phối hợp với bộ đội chủ lực và 108 trận quấy rối trên tổng số 57 cuộc hành quân cùng 10 trận dùng phi cơ tàu chiến trên sông Hồng của địch. Kết quả: ta tiêu diệt 39 lính Pháp, 11 ngụy binh, 3 sỹ quan cùng 27 tên ngụy, 3 lính da đen bị thương, bắt và trưng trị 3 tên Việt gian đặc lực của địch. Thu nhiều súng đạn.

Những hoạt động mạnh mẽ, hiệu quả của phong trào du kích chiến tranh và bộ đội chủ lực làm cho hệ thống tề ngụy cũng như binh lính ở các bốt hoang mang, lo sợ, co cụm, phòng thủ, không dám tự do đi sục sạo, khủng bố nhân dân.

Phối hợp với các hoạt động quân sự, công tác địch vận cũng được đẩy mạnh, trong tháng 5-1949, ban địch vận của huyện được thành lập do một đồng chí huyện ủy viên phụ trách. Các hình thức tuyên truyền phát tán truyền đơn, kêu gọi binh lính, gây nhân mối trong hàng ngũ địch được tăng cường. Tháng 7-1949 ta dùng nhân mối làm nội ứng phá đồn địch ở Phú Cốc thắng lợi. Đồng thời còn tổ chức phối hợp với bộ đội chủ lực của tỉnh tập kích nhiều trận vào thành phố Nam Định.

Thực hiện phương châm: Vừa đánh địch vừa xây dựng lực lượng, bộ đội huyện ngày càng trưởng thành. Từ 1 trung đội năm 1948, đã tổ chức được 2 trung đội vào năm 1949. Lực lượng dân quân, du kích phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng, với 3.136 đội viên du kích,

trong đó có 422 nữ, 535 lão du kích và 9.158 dân quân, 329 du kích bí mật.

Việc củng cố, kiện toàn các đoàn thể cứu quốc, mở rộng Mặt trận Việt Minh, được Đảng bộ thường xuyên quan tâm, nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, làm hậu thuẫn bảo vệ chính quyền và xây dựng lực lượng cách mạng của Đảng. Tháng 8-1949, ngoài các đoàn thể cứu quốc đã có từ trước, các tổ chức đoàn Thanh niên Việt Nam, Hội liên hiệp Phụ nữ, Mặt trận Liên Việt huyện được thành lập đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia kháng chiến và phục vụ kháng chiến. Lúc này, số hội viên trong Mặt trận Việt Minh có 15.048 người. Ở trong vùng địch kiểm soát và những nơi sung yếu, Huyện ủy đã tăng cường cán bộ về hoạt động, tổ chức các đoàn thể quần chúng bí mật, xây dựng cơ sở. Phát động, động viên nhân dân tham gia ủng hộ kháng chiến. Trong tuần lễ sắm vũ khí để ủng hộ bộ đội và du kích đánh giặc do Huyện ủy phát động, nhân dân đã quyên góp được 320.000 đồng. Tuần lễ thương binh, quyên góp được 48.841 đồng. Tuần lễ tham gia kháng chiến nhân dân ủng hộ 348.943 đồng; chuẩn bị 2.000 cái thúng, 2.000 cái sọt, 2.000 cái cộc và 200 cái thang để phục vụ bộ đội đánh giặc.

Đảng bộ cũng hết sức chú trọng tới công tác xây dựng Đảng, công tác huấn luyện và giáo dục đảng viên được tiến hành song song với công tác phát triển Đảng. Trong 2 năm 1948, 1949, thực hiện phương châm xây dựng Đảng một cách tích cực với khẩu hiệu: “Phát triển Đảng trở thành một Đảng quần chúng mạnh mẽ” cho nên số lượng đảng viên phát triển tương đối nhanh, đến tháng 7-1949, toàn huyện đã có 2.478 đảng viên tham gia sinh hoạt ở 20 chi bộ cơ sở và chi bộ cơ quan huyện.

Thực hiện cuộc vận động: Rèn luyện cán bộ, cải tiến công tác trong Đảng bộ do Tỉnh ủy phát động, Huyện ủy đã tổ chức cho cán bộ đảng viên triển khai tiếp thu nội dung cuộc vận động. Đã tiến hành tổ chức nghiên cứu nhiều tài liệu quan trọng như: “Muốn trở thành đảng viên cộng sản”, “Vấn đề Đảng, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”, “Tư cách và đạo đức cách mạng”, “Điều tra nông thôn”...

Sau cuộc vận động, nhận thức của đảng viên được nâng lên rõ rệt, vai trò lãnh đạo của Đảng càng được khẳng định chắc chắn.

Tuy vậy, công tác xây dựng Đảng cũng có nhiều thiếu sót cần khắc phục nhất là việc phát triển Đảng. Nhiều chi bộ không đảm bảo nguyên tắc, thủ tục kết nạp đảng viên, thi đua phát triển Đảng cho đủ mức giao và thời gian quy định, phát triển chạy theo số lượng, không chú ý đảm bảo chất lượng, có nơi còn nặng về cảm tình cá nhân, thậm chí kết nạp nhằm cả những đối tượng cơ hội, bè phái... Mặt khác, công tác giáo dục và củng cố lại không kịp đà phát triển nên nhiều nơi chất lượng đảng viên còn chưa cao.

Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy đã kịp thời đề ra nhiều biện pháp nhằm giúp cơ sở nắm vững phương châm phát triển phải đi đôi với củng cố, trong đó củng cố là chính. Đồng thời triển khai, thực hiện kế hoạch “Hai tháng củng cố Đảng của Liên khu ủy. Từ 1-3 đến cuối tháng 4-1949, Đảng bộ đã đẩy mạnh công tác kiểm tra nội bộ, chấn chỉnh tổ chức, đưa ra khỏi Đảng những người không còn đủ tư cách đảng viên.

Sau gần ba năm cùng quân và dân cả nước bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, Đảng bộ và nhân dân

toàn huyện đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, xây dựng, vun đắp cho lực lượng kháng chiến của Lý Nhân, cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện ngày càng được đẩy mạnh.

Trong điều kiện địa bàn chia làm 2 vùng, Đảng bộ đã có phương châm chỉ đạo cụ thể. Ở vùng tạm chiếm, Đảng bộ chủ trương duy trì, giữ vững cơ sở, vận động nhân dân đấu tranh kinh tế, chính trị với địch, tiến lên diệt tề trừ gian, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, phát động du kích chiến tranh. Ở vùng tự do, Đảng bộ lãnh đạo xây dựng hậu phương vững chắc, xây dựng căn cứ du kích, xây dựng làng chiến đấu. Đó là cơ sở đảm bảo ta có đủ sức đối phó với cuộc kháng chiến lâu dài.

III - ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CHỐNG ĐỊCH MỞ RỘNG CHIẾM ĐÓNG, GIỮ VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN CHIẾN TRANH DU KÍCH (9-1949 — 3-1952)

Trong năm 1949, cuộc kháng chiến của nhân dân ta có những bước phát triển mới. Thực hiện chủ trương của Đảng: Tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công, quân và dân ta đã mở nhiều chiến dịch liên tiếp, giải phóng nhiều vùng đất đai, dân cư, thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch. Ở Lý Nhân, phong trào chiến tranh du kích phát triển mạnh mẽ, khu du kích Hòa - Hậu - Thắng hình thành và phát huy tốt sự hợp đồng tác chiến, củng cố thêm thế trận chiến tranh nhân dân; đẩy quân xâm lược ngày càng lún sâu vào thế bị động.

Để xoay chuyển tình thế, thực dân Pháp âm mưu thực hiện kế hoạch Rơ-ve. Trong đó, mở rộng phạm vi chiếm đóng ở đồng bằng Bắc bộ là một trong những nội dung của kế hoạch trên.

Nhằm chuẩn bị tốt thực lực mọi mặt để bước vào cuộc chiến đấu mới: Ngày 19-9-1949, Đảng bộ huyện tiến hành đại hội đại biểu lần thứ 2. Đại hội đã tiến hành kiểm điểm 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội I và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm tiếp theo: Động viên quần chúng dồn sức phục vụ kháng chiến, tiếp tục củng cố hậu phương, huy động nhân tài, vật lực phục vụ chiến trường, tích cực xây dựng lực lượng về mọi mặt, củng cố khối đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh sản xuất, chuẩn bị đối phó với âm mưu mới của địch...

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã tiến hành kiểm tra nội bộ, chấn chỉnh lại bộ máy lãnh đạo các cấp, chỉ đạo xây dựng các chi bộ “tự động toàn diện”; giáo dục, bồi dưỡng ý thức cách mạng, lập trường giai cấp cho cán bộ, đảng viên. Sau một thời gian thực hiện chỉ thị: “Củng cố, nâng cao chất lượng đảng viên”, ý thức, tổ chức kỷ luật của đảng viên được nâng lên rõ rệt, ngăn ngừa được việc phát triển Đảng không đúng hướng, phát huy được vai trò lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực.

Để đẩy mạnh mọi hoạt động chuẩn bị cho tổng phản công, theo tinh thần chỉ đạo của Liên khu ủy, Tỉnh ủy, Đảng bộ đã quyết định chuyển 2/3 số đảng viên trong các chi bộ tham gia đội viên du kích, nhằm làm cho lực lượng vũ trang, bán vũ trang của huyện trưởng thành nhanh chóng và ngày càng vững mạnh. Từ các đội du kích tập trung đầu tiên được thành lập năm 1948, đến nay xã nào cũng có đội du kích tập trung với 307 đội viên, sinh hoạt do xã đảm nhiệm. Ban đầu các đơn vị này dựa vào sự giúp đỡ của nhân dân và các đoàn thể quần chúng. Một số xã đã trích một phần đất công điền, công thổ đem đấu cố lấy tiền trợ cấp cho anh em. Lực

lượng du kích phát triển nhanh, để đảm bảo đời sống cho các đội viên, Huyện ủy chủ trương “đẩy mạnh phong trào tăng gia tự túc trong lực lượng vũ trang”. Nhiều xã trích hẳn một phần ruộng đất công giao cho bộ đội, du kích tăng gia và thành lập các ban tự cung, tự cấp, ban bảo trợ dân quân, du kích gồm đại biểu các ngành và các phụ lão tham gia. Nhờ vậy nhiều đơn vị du kích tập trung, kể cả bộ đội địa phương huyện đều tự túc được sinh hoạt, giảm hẳn trợ cấp của Chính phủ.

Tuy vậy, việc kiểm tra kinh tế không được chặt chẽ, cho nên có hiện tượng tham ô, lãng phí ở một số nơi. Mặt khác, các đội du kích tập trung xã tuy thuận lợi cho việc điều động và thống nhất chỉ đạo tác chiến, nhưng do thoát ly sản xuất nên gặp nhiều khó khăn về mặt kinh tế. Vì vậy cuối năm 1949 Huyện ủy quyết định phân tán các đội du kích tập trung xã về làm nòng cốt dìu dắt dân quân, du kích các thôn xóm, đẩy mạnh chiến tranh nhân dân.

Vụ mùa năm 1949, Lý Nhân bị hạn hán kéo dài, gây ảnh hưởng lớn đến diện tích, năng suất lúa, hoa màu. Mặt khác, giặc Pháp cùng tay sai vét lương thực, thực phẩm ở những vùng chiếm đóng và phụ cận. Bọn địa chủ phản động lợi dụng thời cơ tích trữ thóc gạo, giá cả không ổn định làm cho đời sống nhân dân gặp khó khăn.

Trước tình hình đó, ngày 10-12-1949, Huyện ủy ra chỉ thị: “Hạn chế trồng các loại cây chưa cần thiết, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, trồng thêm nhiều loại lúa, ngô, khoai, rau... để phòng nạn đói năm 1950”. Đồng thời đẩy mạnh việc đấu tranh kinh tế với địch, dùng biện pháp chính quyền để kiểm kê thóc lúa của địa chủ và bọn đầu cơ tích trữ, bắt họ phải bán thóc gạo theo

giá quy định của Chính phủ; truy tố những tên đầu cơ tích trữ, nghiêm cấm việc sử dụng lãng phí lương thực và chuyên chở thóc gạo vào vùng địch. Buộc tên chánh Hảo ở làng Nội (An Trạch) phải cho nông dân vay trên 1.000 thùng thóc.

Tiếp tục thực hiện chính sách ruộng đất và giảm tô của Chính phủ, Huyện ủy đã chỉ đạo cho chi bộ, chính quyền xã lãnh đạo nhân dân Mạc Thượng đấu tranh buộc nhà Chung phải giảm tô đúng 25% và phải bỏ ra 25 mẫu đạo điền, nhà thờ Thượng Vỹ cũng phải bỏ ra 17 mẫu đạo điền đem chia cho nông dân. Tất cả những biện pháp trên cùng với sự nỗ lực vượt bậc của nhân dân trong lao động sản xuất, với khẩu hiệu: “Người người tăng gia, nhà nhà tăng gia sản xuất” do vậy đã góp phần tháo gỡ khó khăn trong đời sống. Nhân dân phấn khởi, tích cực phục vụ kháng chiến.

Thực hiện chỉ thị của Liên khu ủy và Bộ tư lệnh Liên khu III, về việc đề phòng địch mở rộng chiếm đóng ra vùng tự do, cuối năm 1949, Huyện ủy đã mở hội nghị cán bộ bàn kế hoạch đối phó. Hội nghị quyết định tăng cường công tác xây dựng Đảng, củng cố lực lượng vũ trang, đẩy mạnh công tác trong vùng địch và chuẩn bị kế hoạch Đông - Xuân, đề phòng địch đánh chiếm toàn huyện. Sau hội nghị, ban chỉ huy chiến trường các cấp từ huyện đến xã được thành lập. Từng đợt, từng thời gian, Huyện ủy lại tập trung chỉ đạo phát động quần chúng, tổ chức tuần lễ rào làng kháng chiến ở những vùng trọng điểm. Tăng cường luyện tập quân sự, xây dựng, củng cố các khu du kích như Hòa - Hậu - Thắng để có thể chiến đấu trong mọi tình huống và phát động 2 tháng chuẩn bị chiến trường. Sau tuần lễ rào làng kháng chiến, nhiều làng đã trở thành pháo đài

kiên cố như Xuân Khê. Vòng ngoài làng là lũy tre dày đặc, vòng trong là hào sâu, trong làng có hầm hào, lối đi bí mật liên hoàn có thể sẵn sàng ứng chiến cho nhau trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Ngày 2-1-1950, trong cuộc tấn công đánh chiếm Thái Bình, địch cho một mũi tiến công vào Lý Nhân đóng 2 vị trí Như Trác, Vũ Điện nhằm bảo vệ đường vận chuyển trên sông Hồng, ngăn chặn đường giao thông của ta giữa tả ngạn và hữu ngạn sông Hồng và dùng làm bàn đạp chuẩn bị cho việc đánh chiếm toàn bộ Hà Nam. Cũng từ thời điểm này đến các năm sau, cuộc chiến đấu của Đảng bộ và nhân dân trong huyện bảo vệ đường giao thông vận chuyển cán bộ, vũ khí, khí tài từ hữu ngạn sang tả ngạn sông Hồng và ngược lại trở nên rất ác liệt và vô cùng gian khổ.

Ngày 11-2-1950, địch từ Nam Định phối hợp với quân ở chốt Vĩnh Đà, Bảo Long mở cuộc càn lớn vào phía nam huyện. Một mũi theo đường 63 vào Tào Nha, một mũi theo đường Thông Cù vào thôn Vạn Thọ, Thượng Nông rồi hợp quân về đóng ở Cống Nha. Ngày 25-2-1950, chúng bỏ vị trí Cống Nha đưa quân lên đóng chốt ở Cống Vua (Xuân Khê) kẹp thêm 2 xã Nhân Mỹ, Xuân Khê vào vùng tạm chiếm.

Sau khi chiếm đóng 2 vị trí Như Trác, Vũ Điện trên đê sông Hồng và vị trí Cống Vua trên đường 63, địch hình thành 2 gọng kìm chiếm đóng và kiểm soát 1/2 đất đai miền Nam huyện. Đồng thời hệ thống tay sai được thiết lập, củng cố: lập thêm các ban hội tề, tuyển mộ nguy binh, lập vệ sỹ, trang bị vũ khí cho bọn phản động địa phương. Riêng ở Vũ Điện, chúng trang bị cho thanh niên công giáo 27 súng trường, xúi giục họ đi

cướp phá các làng khác, gây chia rẽ nhân dân lương và giáo, tuyên truyền, tán phát thư của Lê Hữu Từ - một linh mục phản động ở Phát Diệm, kêu gọi bảo vệ Chúa, chống phá Chính phủ kháng chiến.

Chúng tập trung tuyên truyền, chống, phá chính sách của Đảng, gây tâm lý sợ cộng sản, lo mất đạo trong giáo dân, đề cao uy tín của Bảo Đại. Tên phản động đội lốt tôn giáo Đinh Thành Chung, cầm đầu đảng Liên hiệp dân chúng ở Hà Nam đã ra lệnh cho giáo dân ở Lý Nhân chuẩn bị lương thực, đưa tài sản vào nhà thờ để đón Pháp. Tên Nguyễn Văn Thuyết, đội lốt cha cố ở nhà thờ Vũ Điện bí mật đi Hưng Yên, Nam Định làm hậu thuẫn cho Pháp về đóng quân ở nhà thờ, xin súng về trang bị cho vệ sỹ chống lại cách mạng. Vận động giáo dân rào quanh nhà thờ, rào làng, củng cố lòng tin cho giáo dân, thành lập các hội đoàn công giáo và nghĩa dũng binh, bán "công phiếu bảo vệ Chúa" để lấy tiền mua sắm vũ khí, tổ chức canh gác, luyện tập quân sự cho thanh niên, xây dựng công sự chiến đấu, đào hầm chứa vũ khí, lương thực ngay trong nhà thờ Vũ Điện, Mạc Thượng...

Những hoạt động của địch làm cho một bộ phận quần chúng và tầng lớp trung lưu, công chức cũ hoang mang dao động, một số chạy theo địch chống phá cách mạng.

Nhằm củng cố lòng tin của nhân dân và giành lại thế trận, ngày 28-2-1950, đơn vị bộ đội chủ lực thuộc trung đoàn 34, phối hợp cùng bộ đội địa phương và dân quân du kích tấn công 2 vị trí Như Trác, Vũ Điện để mở đường giao thông sang tả ngạn. Tinh thần chiến đấu gan dạ, dũng cảm của bộ đội và du kích đã giữ được chân địch

trong vị trí, thực hiện kế hoạch vận chuyển và tổ chức thành công cho bộ đội hành quân từ hữu ngạn sang tả ngạn sông Hồng. Trong thời gian này, bộ đội và du kích tổ chức đánh địch khắp nơi. Trong vùng địch tạm chiếm, chiến tranh nhân dân phát triển. Các làng kháng chiến phát huy tốt vai trò của mình trong việc canh gác bảo vệ dân, đánh, phá, quấy rối địch, ngăn chặn tiêu diệt địch. Du kích Xuân Khê có sáng kiến gài mìn tiêu diệt địch ⁽¹⁾. Đó là trận ở ngã ba chợ Vua diệt 7 tên lính Âu Phi ở bốt Vĩnh Đà lên; trận ngã tư xóm 7 diệt 3 tên cùng nhiều trận khác.

Trong 3 tháng đầu năm 1950, bộ đội huyện và dân quân du kích đã diệt 150 tên địch. Riêng trận chống càn ở Nam Xá (Nhân Nghĩa) diệt 50 tên.

Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ chiến đấu với đẩy mạnh chiến tranh nhân dân trong vùng địch hậu, Đảng bộ luôn động viên nhân dân tích cực phục vụ chiến trường, kêu gọi thanh niên tòng quân. Đợt khám tuyển tháng 2-1950, có 1.347 thanh niên trong huyện đăng ký tòng quân. Thời gian này, Huyện ủy còn phát động trong toàn dân phong trào chống bù nhìn Bảo Đại, chống bọn can thiệp Mỹ, đấu tranh vạch tội bọn phản động ở địa phương. Từ tháng 1-1950, Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện đã ra lệnh truy bắt những tên đầu sỏ phản động đưa đi cải tạo và triệt phá các tổ chức phản động ở địa phương, trong đó có tên phản động đội lốt thầy tu Nguyễn Văn Thuyết ở nhà thờ Vũ Điện ⁽²⁾. Qua đó làm cho giáo dân thấy rõ bộ mặt bán

(1) Sáng kiến của đồng chí Thoan, xã đội phó, sau đó đồng chí được đi báo cáo kinh nghiệm ở Quân khu III.

(2) Báo cáo của Tỉnh ủy Hà Nam (tháng 10-1949), lưu Tỉnh đội Hà Nam (Phong trào chống Mỹ được phát động từ 3-1950).

nước của bọn phản động, cam tâm làm tay sai cho giặc. Nhiều người trước đây bị chúng lợi dụng đức tin, khổng chế, nay được giải phóng họ đã tích cực tham gia kháng chiến. Được giải tỏa về mặt tư tưởng, giáo dân càng phấn khởi, tin tưởng thực hiện chính sách đoàn kết lương, giáo của Đảng và Chính phủ.

Với dã tâm thực hiện bằng được âm mưu chiếm đóng đồng bằng Bắc bộ. Địch tập trung lực lượng mở chiến dịch "Poudre" (Phút-đơ-rơ tức tia chớp), phối hợp thủy, lục, không quân với 5.000 quân chia làm nhiều mũi ồ ạt đánh chiếm Hà Nam.

Ở Lý Nhân, ngày 21-5-1950, địch từ tàu chiến đổ bộ 300 tên lên Như Trác theo đường 62 qua Cầu Không, Vĩnh Trụ, đánh sang Ngô Khê (Bình Lục), đồng thời tập trung quân các bốt Vĩnh Đà, Phú Cốc, Lý Nhân, phối hợp với quân ở các bốt : Đa Côn, Bảo Long (Bình Lục) tập trung thành một mũi càn quét các xã ven đường 63 yểm hộ cho các mũi chính tấn công.

Dựa vào thế lực quân cơ động, cho nên có bốt quân lính kéo đi gần hết. Sau khi theo dõi, nắm tình hình địch ở bốt Vĩnh Đà bỏ trống, chi bộ xã Nhân Mỹ, kịp thời huy động lực lượng du kích cùng nhân dân tiến vào san bằng lô cốt, phá tan vị trí này.

Cuối tháng 5-1950, địch rút vị trí Như Trác, tăng cường võ trang cho bọn phản động địa phương lập bốt, lập tế võ trang ở nhà thờ Bằng Ba (xã Nhân Thịnh) ; Vũ Điện (xã Chân Lý) nhằm dùng làm tiền đồn bảo vệ vị trí lính Âu Phi, đường giao thông của chúng và thực hiện chính sách dùng người Việt hại người Việt, chia rẽ nhân dân lương, giáo, tuyển mộ ngụy binh phục vụ chiến tranh.

Để phá tan âm mưu chiếm đóng và càn quét của địch, ngay từ đầu năm 1950, Huyện ủy đã đề ra kế hoạch chống càn quét, đề phòng địch đóng thêm vị trí, trang bị vũ khí cho bọn phản động ở : Trần Thương, Ngô Khê, Mạc Thượng, Vĩnh Trụ, Thượng Vĩ, Phú Đa. Vì vậy sau khi địch chiếm đóng Như Trác, Vũ Điện, thì toàn Đảng, toàn dân trong huyện đã thực hiện phát triển chiến tranh nhân dân mạnh mẽ. Tổ chức đánh địch khắp nơi bằng du kích chiến tranh và tích cực phá tề trừ gian. Các làng chiến đấu dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng đã phát huy tốt tác dụng của mình trong chiến đấu, bảo vệ cán bộ, nhân dân và cất giấu của cải. Các khu du kích phối hợp tổ chức nhiều trận đánh tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch, hạn chế một phần sự sục sạo của địch. Ta bắt 11 tên tề ác ở các xã Xuân Khê, Nhân Long, Chân Lý, Nhân Thịnh làm cho bọn nguy quân, nguy quyền hoang mang, dao động, nhiều vị trí co cụm, nằm im.

Tuy nhiên, phong trào trong huyện phát triển chưa đều, có nơi đội du kích độc lập tác chiến, hoạt động của lực lượng du kích từ khi phân tán về thôn xóm không có sự phối hợp chặt chẽ. Lúc đầu, do chưa có kinh nghiệm lãnh đạo, kết hợp giữa hoạt động của chiến tranh du kích với đấu tranh chính trị của quần chúng, nên ở một số nơi sau khi du kích đánh bom, mìn địch tập trung khủng bố, làm nảy sinh tư tưởng cầu an trong quần chúng, không đồng tình với việc làm của cán bộ, du kích. Do đó làm hạn chế hoạt động của chiến tranh du kích ở một số thôn xóm.

Từ cuối tháng 6-1950, khi lập được hệ thống cứ điểm trên đê sông Hồng từ Vũ Điện đến Hữu Bị và từ Hữu Bị đến Cống Vua (Xuân Khê), hàng ngày địch cho quân

đi càn quét vùng xung quanh lấn sâu vào giữa huyện, nhằm bình địch, phá cơ sở kháng chiến và lập nguy quyền : Kết hợp giữa thủ đoạn quân sự với âm mưu thâm độc về chính trị, kinh tế, vừa khủng bố, đốt phá, vừa mua chuộc, lừa phỉnh, đồng thời ra sức chia rẽ, gây hận thù tôn giáo, tập hợp, lôi kéo bọn tay sai phản động.

Về quân sự, địch tập trung đánh phá những nơi có phong trào du kích mạnh. Thắng tay tàn sát, bắn giết cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng, với nhiều hình thức dã man hòng lung lạc tinh thần chiến đấu của nhân dân. Tìm diệt du kích, khủng bố gia đình cán bộ, gia đình cơ sở, cướp phá tài sản, hãm hiếp phụ nữ. Điển hình là vụ tàn sát xóm Tiểu Xuyên (Xuân Khê), sáng ngày 25-6-1950, giặc từ Cống Vua đến, giết hại 53 người gồm già, trẻ, gái, trai, đốt trụi xóm làng, nhiều gia đình không có ai còn sống.

Về chính trị : Chúng đặc biệt chú trọng các vùng Thiên chúa giáo, dựa vào bọn phản động để tổ chức hội tề, có võ trang. Những nơi nhân dân theo đạo Phật, chúng dựa vào bọn địa chủ cường hào, một số cựu binh sỹ thời Pháp thuộc để tổ chức bộ máy tay sai. Chúng tổ chức ra các đội bảo an, hương dũng, vệ sỹ để bảo vệ, củng cố thế lực cho nguy quyền, phát triển nguy quân và thi hành chính sách phản động. Tổ chức tháp canh, bắt gác ở các làng tề, biến nhà thờ thành đồn bốt. Mở chiến dịch tuyên truyền chống phá cách mạng với khẩu hiệu "Diệt cộng sản" ; "Tử vì đạo". Kêu gọi giáo dân vũ trang chống lại kháng chiến, thúc ép vệ sỹ sang các làng bên lương cướp phá, bắt giáo dân đi theo các trận càn để tuyên truyền tư tưởng phản cách mạng, gây nên sự đổ kỵ, thù ghét lương giáo trong nhân dân.

Về văn hóa : Địch ra sức khuyến khích và cho phục hồi các đồi phong hủ tục đã bị cách mạng tháng Tám xóa bỏ, ở Xuân Khê, chúng bày trò làm chay : "Rước các vong linh bỏ mình vì nước" (những tên lính bị chết trận). Thi hành các thủ đoạn lừa bịp, mua chuộc khác để ru ngủ tinh thần kháng chiến của nhân dân. Nạn cờ bạc, bàn đèn thuốc phiện, cô đầu trong vùng địch tạm chiếm lại được dịp sinh sôi nảy nở.

Về kinh tế : Chúng ra sức cướp bóc, vơ vét thóc lúa, phá hoại mùa màng, bắn giết trâu bò, đốt phá nông cụ, cấm đồng, ngăn trở sản xuất để ép dân lập hội tề. Tiếp tục khủng bố những nơi không theo chúng.

Trước sự khủng bố của kẻ thù với ưu thế hơn ta về quân sự, một số cơ sở Đảng, cơ sở quần chúng ở nơi chúng hành quân đi qua, hoặc ở vùng tạm chiếm bị phân tán, hoạt động cầm chừng. Hiện tượng cán bộ, đảng viên "bật đất" chạy dài khá phổ biến. Những thôn có tề vũ trang, nơi công giáo toàn tòng thì hầu như không còn cơ sở kháng chiến. Nhiều nơi cán bộ, đảng viên, quần chúng tích cực trụ lại lúc đầu sau cũng phải bật đất chạy ra ngoài.

Tuy nhiên, nhiều chi bộ, cán bộ, đảng viên đã tỏ ra kiên cường, bất khuất trong chiến đấu chống giặc. Mặc dù bị địch khủng bố hàng ngày, song nhiều ban chi ủy vẫn bám đất, bám dân lãnh đạo quần chúng đấu tranh, phá tề, đánh giặc, duy trì chiến tranh du kích như chi bộ Đại Hoàng. Có nơi trước sức mạnh của địch, cán bộ, đảng viên tạm lánh ra ngoài, nhưng chỉ sau ít ngày, sau khi chấn chỉnh đội ngũ, các đồng chí lại trở về hoạt động, trong sự che chở, đùm bọc của nhân dân. Có

những cán bộ, đảng viên và quân chúng bị địch bắt, tra tấn rất dã man, nhưng vẫn bất khuất, kiên cường, chịu đựng để bảo vệ Đảng, bảo vệ cơ sở như đồng chí Trần Bá Nhạ - Huyện ủy viên, bị bắt năm 1950 và đến 1953 mới được trả tự do. Đồng chí Thanh, chi bộ Đại Hoàng bị bắt cùng đồng chí Nhạ, bị đánh đập, tra tấn đến chết nhưng vẫn giữ vững khí tiết và phẩm chất cách mạng, em Trần Bá Loát ở thôn Đại Hoàng làm liên lạc và bảo vệ cán bộ bị giặc bắt, tra tấn dã man, vẫn không hé nửa lời. Em ra đi để lại niềm tiếc thương và sự cảm phục trong lòng cán bộ và nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy : Phải xiết chặt đội ngũ, củng cố, giữ vững cơ sở, đẩy mạnh du kích chiến tranh, vận động gây cơ sở vùng công giáo, chống âm mưu chia rẽ của địch, cương quyết không lập tề... Huyện ủy đã chỉ đạo cho các chi bộ tích cực giáo dục, động viên cán bộ, đảng viên, dân quân du kích trở về bám đất, bám dân, tổ chức giúp dân gặt nhanh, giấu kỹ, duy trì cơ sở. Những xã vùng xung yếu, bị tổn thất nặng, Huyện ủy cử cán bộ có năng lực xuống bổ sung lực lượng lãnh đạo ; gây dựng lại phong trào. Chỉ thị cho bộ đội địa phương phân tán về các xã trọng yếu dìu dắt dân quân du kích, phát động chiến tranh du kích trong lòng địch.

Nhờ chủ trương đúng đắn của Tỉnh ủy, của Huyện ủy, phong trào dần được khôi phục. Chiến tranh du kích có bước phát triển mới, được bộ đội về làm nòng cốt, các chi bộ Đảng lãnh đạo dân quân du kích chiến đấu rất dũng cảm, như chi bộ Xuân Khê đã phát huy được thế trận của chiến tranh nhân dân nên giữ vững được cơ sở.

Nhằm đẩy mạnh công tác tôn giáo vận, phá ngụy quân ngụy quyền, chống âm mưu lợi dụng tôn giáo của giặc. Đầu tháng 7-1950 Liên khu ủy III ra Chỉ thị mở cuộc vận động “Lương giáo đoàn kết thi đua giết giặc” và cử một tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 34 về hoạt động ở Lý Nhân để hỗ trợ cho cuộc chiến tranh của nhân dân.

Ngày 15-7-1950, Huyện ủy phát động tháng “Lương giáo đoàn kết thi đua giết giặc” nhằm tuyên truyền, giáo dục quần chúng phá ngụy quân, ngụy quyền, chống âm mưu chia rẽ lương - giáo của địch, tranh thủ nhân dân, xây dựng và phục hồi cơ sở ở các xã trong vùng tạm chiếm.

Chủ trương trên được tổ chức, quán triệt tới cán bộ, đảng viên và quần chúng. Huyện ủy cử nhiều đoàn cán bộ về các xã kiểm tra, đôn đốc thực hiện.

Đêm 25-7-1950, chiến dịch quấy phá, tiêu diệt địch được phát động. Phối hợp với các huyện trong tỉnh, Huyện ủy Lý Nhân tổ chức cuộc đại náo để áp đảo tinh thần địch, phát động khí thế đấu tranh của quần chúng.

Chiến dịch nổ ra đồng loạt, đều khắp với khí thế sôi nổi, rầm rộ. Đúng ngày giờ quy định, các lực lượng vũ trang của ta nổ súng quấy rối ở tất cả các vị trí địch và tề võ trang. Du kích các xã Nhân Thịnh, Xuân Khê, Chân Lý, Nhân Hòa, Nhân Thắng... đều đột nhập các vị trí địch, treo cờ, rải truyền đơn, căng khẩu hiệu, gọi loa tuyên truyền vào bất địch. Nhân dân khắp các thôn xóm tổ chức thanh viện bằng tiếng trống, mõ, thanh la. Các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Phụ lão, Dân quân thì đốt đuốc võ trang tuần hành thị uy. Từng đoàn cán bộ quân, dân, chính ở các thôn xóm võ

trang tuyên truyền đột nhập vào các thôn có tề ác, có phản động, nơi sát vị trí địch để tuyên truyền, giải thích đường lối kháng chiến của Đảng, chính sách tôn giáo của Chính phủ, vạch trần âm mưu giặc, tranh thủ nhân dân, kêu gọi nhân dân đấu tranh phá tề, thuyết phục tề.

Trong khi ấy, ta tiến hành diệt tề vũ trang ở Bàng Ba, nhưng không kết quả. Bộ đội cùng du kích xã Nhân Thịnh đã chuyển sang bao vây phục kích bắt một số tên tề gian ác. Hầu hết các ban tề trong huyện bị giải tán, nhiều tên tề ác bị trừng trị. Riêng ban tề vũ trang ở Vũ Điện, Bàng Ba chạy lên bốn năm, nên ta chưa tiêu diệt được.

Tháng lương giáo đoàn kết, thi đua giết giặc ở Lý Nhân đã đẩy mạnh tinh thần kháng chiến của nhân dân cùng các mặt công tác khác như : Rào làng kháng chiến, phá hoại đường giao thông, đóng thuế công lương... Trong 2 tháng của chiến dịch, huyện đã huy động 15.000 dân công phá hoại được 8.200 m đường 62 và 63, 3.152 người phá được 1.800 m đường từ Cống Vua đi Phú Cốc. Ở vùng tạm chiếm quần chúng cũng tích cực tham gia kháng chiến, đóng thuế công lương xong trước thời hạn. Ở thôn Vũ Điện, 10 gia đình có con em đi lính ngụy, vệ sỹ, đã tự động đem tiền, thóc ra vùng tự do nộp cho chính quyền. Nhiều gia đình vệ sỹ xóm công giáo Bàng Ba cũng ra vùng tự do xin đóng góp vào công cuộc kháng chiến... Nhân dân còn tự động quyên góp tiền, vải gửi tặng "Mùa đông binh sỹ". Chỉ trong một tuần, các xã Văn Lý, Xuân Khê, Bắc Lý, Nhân Khang, Nguyên Lý đã ủng hộ 115.863 đồng và 12.374 vuông vải để may áo cho bộ đội ⁽¹⁾. Tinh thần đấu tranh của quần chúng

(1) Theo báo cáo tháng 7, 8, 9 năm 1950 của Tỉnh ủy Hà Nam.

được nâng lên. Phong trào chống di phu, chống đốt phá, đấu tranh yêu cầu địch phải đền bù tài sản như Xuân Khê diễn ra liên tiếp. Chi bộ Nhân Thịnh, Chân Lý đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh buộc địch phải nhượng bộ để nhân dân đóng cống giữ đê, bảo vệ sản xuất.

Sau gần hai tháng hoạt động liên tục trong chiến dịch “Lương giáo đoàn kết thi đua giết giặc” của Đảng bộ và nhân dân Lý Nhân đã giành nhiều thắng lợi, làm xoay chuyển tình thế. Từ chỗ bị địch tấn công, lấn chiếm, bình định, ta đã tấn công lại địch, phá vỡ từng mảng nguy quân, nguy quyền của địch, phục hồi được cơ sở, tranh thủ được nhân dân, làm thất bại âm mưu chia rẽ của địch, chiến tranh du kích, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng được đẩy mạnh.

Phối hợp với huyện bạn trong trận càn ngày 13-9-1950 vào 2 thôn An Bài (Bình Lục) và Nhân Giả (Nhân Khang) các lực lượng vũ trang đã phối hợp đánh địa lôi, làm cho 55 tên địch trúng mìn, chết tại chỗ.

Vừa trực tiếp tham gia chiến đấu, quân dân Lý Nhân còn góp phần vào việc bảo vệ các cơ quan lãnh đạo của Khu ủy, bảo vệ tuyến giao thông giữa hữu ngạn và tả ngạn sông Hồng, ngoài ra còn tích cực huy động lực lượng tham gia phục vụ chiến đấu.

Trước sự tấn công dồn dập của ta ở các nơi trong tỉnh và những hoạt động mạnh mẽ của phong trào du kích, tháng 1-1951, địch vội vàng tập trung 2.000 quân ứng chiến về càn quét, khủng bố, trả thù những cơ sở kháng chiến mạnh. Được sự trợ giúp của bọn phản động địa phương như Văn Lý, Chính Lý, Công Lý... trong trận càn này, chúng đã đốt phá, bắn giết hết sức dã man,

ở các xã Nhân Hưng, Nhân Thắng, Nhân Hậu chúng đốt 435 ngôi nhà, giết hại, làm bị thương và bắt 64 người.

Thực hiện âm mưu chiếm đóng nốt vùng tự do ở Lý Nhân, sáng 7-4-1951, địch tập trung 3.000 quân ứng chiến, phối hợp với các cánh quân địa phương mở cuộc càn quét quy mô dài ngày nhằm triệt phá khu du kích, xóa hết vùng tự do để bình định toàn bộ huyện với 3 mũi tiến công chính ⁽¹⁾.

Với chiến thuật bao vây, hợp kích bằng nhiều mũi chia cắt các khu du kích rồi lần lượt càn đi, quét lại từng khu vực không bỏ sót một thôn xóm nào, chúng thả sức đốt phá, cướp bóc của cải, vây bắt cán bộ, sát hại dân lành, dựa vào bọn tay sai gây chiến tranh tâm lý, gây tư tưởng hoài nghi, dao động trong một số quần chúng.

Sau trận càn này, lực lượng ứng chiến của địch rút đi, nhưng quân cơ động và quân chiếm đóng địa phương vẫn tiếp tục càn quét, nhằm phá cơ sở, cấm thêm vị trí, võ trang cho bọn phản động, cưỡng ép nhân dân lập tề, bắt dân khai báo, tố giác những người kháng chiến. Bắt lấy giấy tề, đi phu, bắt nộp tre, nộp thóc, nộp thuế, nộp đảm phụ để nuôi tề đồng. Đi đôi với tàn sát, khủng bố, địch tìm cách mua chuộc quần chúng, dùng hàng viện trợ để mỵ dân, mở trường dạy học, tổ chức cấp lại công điền, tịch thu lại phần đất người phụ nữ

(1) Từ Hà Nội, địch dùng xe cơ giới chuyển quân qua Phủ Lý, ra đường 62 tiến vào bao vây khu giữa huyện.

- Từ Nam Định, theo đê sông Hồng vào đường 63, bao vây chặn đánh phía Nam huyện.

- Từ sông Hồng, địch dùng ca nô, tàu chiến đổ quân lên Yên Lệnh (Duy Tiên), bao vây tấn công miền Bắc huyện Lý Nhân.

được hưởng sau cách mạng tháng Tám... Bọn phản động địa phương được dịp khùng bố, trả thù, bắn giết cán bộ, du kích, cướp lại ruộng đất của các đoàn thể, du kích và những người tham gia kháng chiến. Bọn phản động đội lốt tôn giáo càng tỏ ra đặc lực hơn trong việc làm tay sai cho giặc, chúng ra sức đánh phá cơ sở kháng chiến của ta.

Địch tập trung củng cố hệ thống quyền, tìm cách đưa bọn phản động, kỳ hào, binh sỹ, những kẻ có quyền lợi gắn bó với đế quốc Pháp vào thay thế. Chúng lập riêng quận hành chính Lý Nhân, dưới quận là bang. Ở cơ sở chúng tổ chức ra bọn tổng ủy, xã ủy. Bên cạnh đó là lực lượng vũ trang làm công cụ đàn áp nhân dân. Ở huyện là “Bảo chính đoàn” ở xã là “Tuần tổng, hương dũng”. Đồng thời tổ chức mạng lưới chỉ điểm, gián điệp khắp nơi.

Thực hiện kế hoạch bình định toàn huyện, địch tập trung vây bắt thanh niên để bổ sung quân số, rút lính Âu Phi về xây dựng lực lượng cơ động, đưa lính ngự về làm nhiệm vụ chiếm đóng. Chúng chỉ để mỗi vị trí từ 1 - 2 tên Pháp ở lại chỉ huy. Những tên lưu manh, phản bội, gian ác được tập hợp lập thành đội biệt kích mang tên “Hổ xám” chuyên lùng sục tìm diệt cơ sở cách mạng.

Trong trận càn tháng 4-1951, địch gọi là “Chiến dịch quốc gia”. Sau 8 ngày càn quét ở Lý Nhân chúng đóng thêm 5 vị trí ở Cầu Không, Cống Nha, Nga Khê, Đồng Thủy, Vĩnh Trụ và cắm thêm 8 chốt tề vũ trang ở các nhà thờ Bàng Ba, Cao Đường, Nam Xá, Hạ Vỹ, Thượng Vỹ, Công Xá, Phú Đa, Mạc Thượng, đưa tổng số cứ điểm chiếm đóng toàn huyện lên 20 vị trí, tạo thành hệ

thống ngang dọc, chia cắt khu du kích và uy hiếp khống chế nhân dân.

Từ đây toàn bộ đất đai trong huyện trở thành vùng tam bị chiếm của địch, nhân dân Lý Nhân lúc này sống trong những ngày vô cùng gian khổ, ác liệt trong sự kìm kẹp của kẻ thù.

Khi địch tiến hành trận càn quy mô trên, do không lường trước được âm mưu của địch, một phần do chủ quan, thiếu chuẩn bị, nên không có kế hoạch chủ động đối phó. Mặc dù từ đầu 1950, Huyện ủy đã nhận định sát đúng tình hình địch và có chỉ đạo cơ sở chuẩn bị chống địch mở rộng chiếm đóng. Kế hoạch tuy cụ thể, nhưng đã lâu ngày. Nay phải đối phó với lực lượng địch quá mạnh, bộ đội địa phương lại phân tán và không có kế hoạch tác chiến cụ thể. Cho nên cả bộ đội và du kích lúng túng, không triển khai chiến đấu được. Trong khi địch vây quét, truy lùng gặt gao, bộ đội, du kích rút vào bí mật, hoặc nằm im không có phương hướng hoạt động, bộ đội huyện bị tổn thất 1 tiểu đội. Lực lượng cán bộ ở cơ quan Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính được nhân dân che trở nên không bị tổn thất gì. Cán bộ đảng viên, dân quân, du kích có một số dao động, hoang mang, một số bị bắt, bị sát hại, một số ra đầu thú, đầu hàng địch. Cũng có một số nằm im, chạy dài sang Thái Bình, vào Xích Thổ, có người chạy thẳng vào Khu IV, lên Việt Bắc. Hầu hết cơ sở các xã bị phá vỡ. Tình hình Lý Nhân trở nên vô cùng khó khăn.

Lúc này cơ quan Huyện ủy đã bí mật, bất ngờ dời đến đóng trụ sở ở thôn Văn Nội (xã Nhân Hưng) một làng nhỏ, hẻo lánh, xa đường giao thông để chỉ đạo phục hồi, củng cố cơ sở trong toàn huyện, tạo điều kiện đẩy

mạnh chiến tranh du kích trong lòng địch, chính tại nơi đây, Thường vụ Huyện ủy và nhân dân đã bảo vệ đồng chí Đỗ Mười khi sang Tả ngạn lãnh đạo kháng chiến (1951) ⁽¹⁾.

Trong lúc khó khăn nhất, ở một số xã vẫn còn có những cán bộ đảng viên trung kiên. Có xã chỉ còn vài ba đồng chí nhưng vẫn giữ vững phẩm chất của người đảng viên cộng sản, gan dạ, kiên trì bám sát cơ sở, bí mật hoạt động chấp nối những cơ sở bị vỡ. Sống trong sự kìm kẹp, khủng bố man rợ của kẻ thù, nhưng nhân dân vẫn một lòng tin tưởng ở đường lối kháng chiến của Đảng, một lòng bảo vệ, nuôi giấu cán bộ. Chi bộ xã Nhân Hậu được Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo đã nhanh chóng phục hồi cơ sở, ổn định tinh thần cán bộ, nhân dân, trở thành địa bàn hoạt động của huyện và làm bàn đạp cho cán bộ các xã trở về cơ sở, dựng lại phong trào. Đặc biệt trong lúc gay go, quyết liệt nhất, các đồng chí lãnh đạo của Huyện ủy vẫn bám sát cơ sở, theo dõi nắm chắc tình hình địch để có phương án tiêu diệt địch, phục hồi phong trào. Cho nên, chỉ mấy ngày sau khi địch tuyên bố đã bình định, chiếm đóng xong địa bàn huyện, Huyện ủy đã lãnh đạo một số cán bộ xung quanh huyện cùng 2 du kích xã Nhân Hưng, trưa ngày 7-5-1951, xông vào đình thôn Trác bắt gọn những tên đầu sỏ thuộc các ban hội tề của nhiều xã, trong khi chúng đang tập trung để bầu tổng ủy, tổng Thổ Ốc, phá tan được âm mưu lập nguy quyền của chúng ở các xã vùng này.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 2 (họp từ 11 đến 19-2-1951), Nghị quyết của Liên khu ủy III, Ban chấp hành Huyện ủy đã tổ chức quán

(1) Đã có xác minh của đồng chí Đỗ Mười.

triệt cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận rõ tình hình và nhiệm vụ, về so sánh lực lượng giữa ta và địch, về đường lối quan điểm chiến tranh nhân dân, về chủ trương đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi. Trên cơ sở đó đẩy mạnh chiến tranh du kích, mở rộng khu du kích trong lòng địch kết hợp với công tác địch vận, phát động nhân dân vùng lên phá ách kìm kẹp của địch, tích cực cầm cự chuyển mạnh sang giai đoạn tổng phản công. Nhiệm vụ tăng gia sản xuất bảo vệ thóc gạo được đề ra sau nhiệm vụ kháng chiến, nhằm động viên hơn nữa cho kháng chiến.

Tháng 5-1951, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Quang Trung trên địa bàn 3 tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực quan trọng của địch, phá bỏ ngục quân, ngục quyền, tạo điều kiện phục hồi cơ sở, phát triển chiến tranh du kích, bảo vệ tính mạng, tài sản cho nhân dân.

Chấp hành Nghị quyết của Tỉnh ủy (17-5-1951), Huyện ủy đã mở hội nghị cán bộ chủ chốt toàn huyện bàn phương hướng, nhiệm vụ để bảo đảm yêu cầu phục vụ bộ đội đánh thắng. Nhiệm vụ trọng tâm trước mắt là ra sức phục hồi cơ sở. Hội nghị quyết định kiện toàn bộ máy lãnh đạo các cấp đưa cán bộ, đảng viên trở về bám đất, bám dân, củng cố dân quân du kích, lãnh đạo cuộc chiến tranh nhân dân toàn diện. Các cơ sở Đảng phải tổ chức và vận động quần chúng chuẩn bị mọi mặt phục vụ chiến dịch như: Nắm tình hình địch, chuẩn bị nơi trú quân, bảo vệ thương binh, phòng gian, giữ bí mật, sẵn sàng di dân công, phục vụ, tiếp tế lương thực chuẩn bị giao thông liên lạc, cầu, thuyền vận tải.

Đêm 28-5-1951, tiếng súng của chiến dịch Quang Trung nổ ra đồng loạt, Đại đoàn 320 được bộ đội địa

phương và du kích dẫn đường tổ chức bao vây, chia cắt địch ở khắp nơi trong tỉnh, chọc thủng một mảng lớn tuyến phòng thủ sông Đáy của địch, làm cho hệ thống đồn bốt tề đồng của chúng ở Lý Nhân rung động, hoang mang, cơ cạm không dám ra ngoài càn quét. Bọn tề võ trang Thượng Vi, vốn nổi tiếng gian ác, cũng hoảng hốt bỏ vị trí chạy vào đồn Pháp ẩn náu. Chớp thời cơ đó, Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện chỉ đạo bộ đội địa phương cùng lực lượng du kích đẩy mạnh phá tề, trừ gian. Hầu hết các ban tề đều bị phá, nhiều tên tề đầu sỏ bị trừng trị. Mặt khác tuyên truyền khuyếch trương chiến thắng, ổn định tư tưởng quần chúng.

Những hoạt động quân sự của ta, làm cho quân chiếm đóng của địch tuy chưa bị diệt nhưng đều bị bao vây, cô lập dài ngày, tinh thần quân lính rệu rã.

Trên đà thắng lợi, Đảng bộ kịp thời tiến hành kiện toàn bộ máy lãnh đạo từ huyện đến cơ sở, củng cố lực lượng dân quân du kích và bộ đội địa phương, phát động quần chúng đấu tranh chính trị, tuyên truyền địch vận. Được sự dìu dắt của bộ đội chủ lực, chiến tranh du kích được đẩy mạnh, đồn địch vào thế bị động đối phó, việc phá hoại giao thông sau mỗi lần địch san lấp được tiến hành thường xuyên. Tháng 6-1951, đã huy động 2.501 dân công tiếp tục phá hoại đường 62, 63 gây nhiều khó khăn cho địch khi triển khai càn quét.

Chiến tranh du kích phát triển, ta đánh địch khắp các đường lớn khi chúng càn quét. Ngày 11-5-1951, du kích xã Xuân Khê phục kích trên đường 63, đánh và đuổi quân ở bốt Cống Vùa lên, buộc chúng phải chạy tán loạn về bốt. Ta bắt được tên Thường (giáo Thường),

tay sai đặc lực của Pháp, Huyện ủy đã cho lệnh xử tử hấn ở thôn Lại Khê (Nhân Bình).

Đêm 14-6-1951, bộ đội địa phương cùng du kích tiến đánh đồn hương dũng ở Xuân Khê do tên Đông chỉ huy⁽¹⁾ và quét sạch bọn tề ở xã này.

Ngày 17, 18-6-1951, bộ đội, du kích truy kích, bắt sống lính nguy, Âu Phi ở bốt Tào Nha, bao vây đánh tề võ trang ở Thượng Vỹ, phá tan vị trí này. Cùng ngày tại bốt Cầu Không, bộ đội cùng du kích Chung Lý bắn Moóc-chê quấy rối địch hỗ trợ cho việc phá tề ở Chung Lý đạt kết quả : Bắt toàn bộ ban Tổng ủy và tề xung quanh gồm 16 tên. Bắt và giải tán 6 ban tề gồm 18 tên giáo dục cho về còn 2 tên đầu xỏ cho đi cải tạo ở Thanh Hóa.

Với thắng lợi trên, Huyện ủy tổ chức rút kinh nghiệm của bộ đội cùng du kích Chung Lý, để phát động phá tề trừ gian trong toàn huyện.

Tháng 8-1951 trung đội 3 bộ đội địa phương huyện phục kích ở thôn Quang Ốc (Bảo Lý) chặn đánh quân địch ở bốt Cầu Không đi lùng sục buộc chúng phải lui quân.

Chiến dịch Quang Trung kết thúc thắng lợi đã làm xoay chuyển được tình thế ở Lý Nhân cũng như địa bàn 3 tỉnh Hà - Nam - Ninh. Từ chỗ cơ sở bị đảo lộn, cán bộ phải bật đất, nhân dân bị o ép, hoang mang, nay dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, được quân chủ lực làm nòng cốt, bộ đội, du kích cùng với lực lượng quần

(1) Tên Đông - từng là xã đội phó Xuân Khê - phản bội theo giặc đã bị tiêu diệt trong trận này.

chúng đã vùng lên phá vỡ từng mảng ngục quân, ngục quyền. Cũng cố niềm tin tất thắng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. Cơ sở chính trị được phục hồi, lực lượng vũ trang được củng cố và phát triển, bộ máy lãnh đạo các cấp được kiện toàn và đi vào hoạt động.

Tình hình trên đã tạo điều kiện cho khu du kích liên hoàn Hòa - Hậu - Thắng củng cố được vị trí và chỗ đứng của mình trong thế trận chiến tranh nhân dân. Thôn Đại Hoàng trở thành trung tâm khu căn cứ du kích của huyện, cùng với Nhân Hưng và phần lớn đất Nhân Mỹ, là cơ sở vững chắc của huyện, trụ sở của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện về đóng ở thôn Muôn (Nhân Hưng), thôn Bồ, Gia (Nhân Mỹ).

Với những thành quả trên, phong trào cách mạng của Lý Nhân đã vượt qua những tháng ngày khó khăn gian khổ để tiếp tục phát triển, góp phần cùng quân và dân cả nước dồn địch vào thế bị động. Sau chiến dịch Quang Trung, phong trào của Lý Nhân cũng như toàn tỉnh “hết đà suy sụp, bắt đầu tiến lên có triển vọng tiến bộ mạnh hơn nữa”⁽¹⁾. Lý Nhân được Tỉnh ủy đánh giá là đơn vị phục hồi cơ sở nhanh nhất tỉnh, cán bộ, đảng viên trở về lẫn lộn với phong trào, lãnh đạo nhân dân hăng hái sản xuất, chiến đấu, đào thêm nhiều hầm bí mật để bảo vệ cán bộ và tài sản nhân dân. Chi bộ Nhân Hậu luôn đi đầu toàn huyện trong các lĩnh vực này.

(1) Nghị quyết của Tỉnh ủy Hà Nam. Số 06 - NQ/TU ngày 8-7-1951. Dẫn từ Lịch sử Đảng bộ Nam Hà (1930 - 1954) Xí nghiệp in Nam Hà, năm 1996. Tr. 329.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa II) ngày 5-10-1951, trong Thu - Đông 1951 - 1952, ta mở chiến dịch Hòa Bình, dùng kế “điều hổ ly sơn” nhằm tiêu diệt nhiều sinh lực địch, tiến tới giành ưu thế quân sự, phá kế hoạch phòng ngự của địch ở trung du Bắc bộ. Trước tình thế quân địch ở Hòa Bình bị tiêu diệt, buộc chúng phải điều động hầu hết các binh đoàn cơ động ở đồng bằng lên ứng cứu nên quân chiếm đóng còn lại bị dần mỏng. Lợi dụng thời cơ đó, Đại đoàn 320 được cử về hoạt động ở vùng địch hậu nhằm tiêu diệt đồn bốt địch, diu dắt bộ đội địa phương, dân quân du kích chiến đấu, phá thế kìm kẹp, bao vây đồn bốt, đẩy mạnh chiến tranh du kích, mở rộng căn cứ du kích, khu du kích, huy động thêm nhân, vật lực chuyển ra vùng tự do, đáp ứng nhu cầu của cuộc kháng chiến.

Tháng 12-1951, sau khi tiêu diệt vị trí Ngô Khê (Bình Lục) Tiểu đoàn Đồng Mít, Trung đoàn 64 - Đại đoàn 320, được điều động về Lý Nhân. Lúc này, địch phải bỏ thế chiếm đóng diện rộng cơ về phòng thủ, dùng quân cơ động càn quét dưới sự yểm trợ của phi pháo, thực hiện phòng ngự có trọng điểm, tăng cường hoạt động gián điệp, gây chiến tranh tâm lý, lập đoàn thể giả hiệu, củng cố chính quyền bù nhìn, tuyển ngụ binh, phá hoại sản xuất. Tuy hoạt động của chúng rất thâm độc, xảo quyệt, nhưng nằm trong thế bị động trước sức mạnh của ta.

Để phá tan âm mưu của địch, phối hợp với chiến dịch Hòa Bình, Ban chấp hành Huyện ủy đã họp và quyết định : Phát động toàn Đảng bộ tập trung đẩy mạnh du kích chiến tranh, thu hẹp phạm vi chiếm đóng của chúng, bao vây chặt các vị trí, diệt tề võ trang, phá hệ thống ngụ quyền cơ sở, mở rộng khu du kích, đánh

phá hàng chục km đường giao thông, chống phá càn quét, bảo vệ cơ sở, tài sản của nhân dân. Tiến hành điều tra cơ sở Đảng, củng cố chi bộ nông thôn, củng cố chính quyền, các đoàn thể quần chúng, tiếp tục đẩy mạnh các cuộc đấu tranh chính trị, phát động phong trào đòi chống con vớì địch, chống bắt lính, chống hoạt động do thám, thực hiện giảm tô, giảm tức, đẩy mạnh sản xuất, bồi dưỡng sức dân...

Mở đầu cho việc thực hiện nhiệm vụ trên, sáng ngày 9-11-1951, Đại đội 25 của tỉnh phối hợp với bộ đội địa phương và du kích xã Xuân Khê phục kích đánh địch trên đường 63, cách vị trí Cống Vua 300 m, khi chúng vừa ra khỏi cồng đồn. Nhân dân xung quanh bột cũng hò reo, xung phong hỗ trợ uy hiếp tinh thần quân địch, làm cho bọn địch trong bột Vừa hoảng sợ, đóng chặt cồng bột cố thủ. Trận này địch bị diệt 3 tên, 17 tên bị bắt sống, trong đó có 1 tên đồn phó. Ta thu 1 trung liên, 2 tiểu liên, 18 súng trường và nhiều quân trang, quân dụng. Quân ta có 3 chiến sỹ bị thương.

Cùng với các trận đánh thắng lợi giòn giã của bộ đội chủ lực thuộc Tiểu đoàn Hưng Công, Đông Mít, (Trung đoàn 64) ở An Bài, Ngô Khê (Bình Lục); Hòa Mạc (Duy Tiên) làm cho tinh thần quân lính trong các bột ở Lý Nhân dao động, lo sợ, không dám tung hoành như trước. Bộ đội, du kích tiến hành bao vây các bột dài ngày, các bột bị cô lập không ứng chiến được cho nhau, địch phải dùng máy bay thả dù tiếp tế cho binh lính ở các bột Đồng Thủy, Tào Nha, Cầu Không.

Ngày 20-12-1951, quân ta tiến đánh bột tể võ trang Nam Xá nhưng không thành, sau đó ta phục kích tiêu diệt toán quân từ Cống Nha lên giải vây cho quân Nam Xá.

Ngày 10-1-1952 bộ đội cùng với du kích đánh lui 40 tên địch ở bốt Cầu Không vào thôn Quang Ốc cướp phá.

Ngày 12-1-1952 ta diệt tên võ trang trong nhà thờ Mạc Thượng, bức hàng, bức rút bốt tên võ trang Công Xá, Phú Đa.

Ngày 13-1-1952, địch ở bốt Cống Vua đem 6 cán bộ, du kích bị bắt đi xử bắn tại gốc gạo gần thôn Lại Khê (Nhân Bình) ⁽¹⁾. Du kích xã Nhân Nghĩa, Xuân Khê phối hợp đuổi đánh địch cứu được 3 người.

Sau bốn ngày đêm bao vây, uy hiếp bốt tên võ trang Thượng Vĩ (bốt tên ác và đông nhất huyện), mặc dù bị địch điên cuồng chống trả, chờ tiếp viện, quân ta vẫn kiên cường bám trụ, vừa tấn công quân sự, kết hợp binh vận kêu gọi đầu hàng, vừa tiến hành công tác dân vận, tranh thủ nhân dân, để phân hóa cô lập kẻ thù, đồng thời diệt gọn 40 tên địch từ An Bài (Bình Lục) sang tiếp viện, đánh lui toán quân từ bốt Vĩnh Trụ xuống ứng chiến. Trước tình thế nguy khốn, không còn đường cứu thoát, ngày 14-1-1952 Trần Văn Nén - một tên phản động khét tiếng đội lốt thầy tu chỉ huy bốt này phải nộp vũ khí đầu hàng với 41 súng trường cùng toàn bộ quân trang, quân dụng.

Buổi sáng ngày 15-1-1952, du kích khu Hòa - Hậu - Thắng chặn đánh toán quân địch từ bốt Hữu Bị lên tiếp viện cho bốt Lý Nhân, diệt 3 tên, bắt sống 9 tên, thu 8 súng trường cùng một số tài liệu của địch.

(1) Trong đó có đồng chí Đào (Huyện ủy viên) phụ trách xã Nhân Nghĩa, Nhân Mỹ, Xuân Khê, đồng chí Thoan - xã đội phó Xuân Khê.

Cùng ngày, bộ đội chủ lực và du kích xã Nhân Thắng, Nhân Thịnh bao vây, tiêu diệt đồn Phú Cốc và bắt tề võ trang đóng ở nhà thờ Bàn Ba. Lúc này, quân địch ở bốt Lý Nhân hoàn toàn bị cô lập, sống bằng sự tiếp tế của các bốt xung quanh. Nhưng các bốt khác đều bị bộ đội, du kích vây hãm dài ngày, chặn hết các đường giao thông làm cho quân địch càng thêm nguy khốn. Bộ đội huyện và du kích xã Đức Lý truy kích đánh toán địch từ bốt Phú Khê tiếp tế cho bốt Vĩnh Trụ suốt 3km diệt 7 tên. Du kích xã Nhân Nghĩa đột nhập phòng thông tin của chúng ở bốt Cống Nha, phá hết tranh ảnh báo chí, dán truyền đơn, khẩu hiệu cách mạng, tuyên truyền địch vận, làm cho tinh thần binh lính địch hoang mang lo sợ.

Du kích xã Nguyên Lý liên tiếp đánh lui những toán quân địch ở bốt Chi Long ra chợ mua thức ăn và đến dỡ đình Hoàng Thương về làm bốt.

Chiều 16-1, trước sức mạnh tấn công của quân ta 70 tên địch ở bốt Lý Nhân đã phải hạ vũ khí đầu hàng, trong đó có tên quận trưởng, quận phó, tổng ủy, tổng đồng, cùng bọn tề ác, ta thu toàn bộ vũ khí.

Ngày 19-1, du kích xã Nhân Nghĩa tổ chức sẵn, bắn máy bay địch thả dù tiếp tế cho bốt Cống Nha, làm chúng hoảng sợ thả dù bừa xuống bãi sông Bình Lục để rút chạy⁽¹⁾.

Đêm 19-1, bộ đội chủ lực tiến đánh, tiêu diệt bốt Bảo Long (một vị trí trực tiếp uy hiếp miền Nam huyện Lý Nhân).

(1) Du kích xã Ngọc Lũ đã tước dù, lấy được 1 tạ gạo.

Như vậy là chỉ sau một thời gian ngắn, thực hiện chủ trương của Khu ủy, Tỉnh ủy về việc phân tán bộ đội chủ lực về cùng lực lượng vũ trang địa phương đẩy mạnh chiến tranh nhân dân. Từ đầu năm 1952, bộ đội chủ lực cùng bộ đội địa phương và dân quân du kích đã đánh hàng chục trận lớn nhỏ, tiêu diệt hàng loạt vị trí quan trọng của địch. Sau khi diệt bớt Mạc Thượng, Công Xá, mở thông được khu du kích Bắc Lý Nhân với khu du kích Duy Tiên. Khi diệt được bớt Bảo Long, cùng hàng loạt bớt khác ở Bình Lục, Thanh Liêm, ta đã mở được khu du kích Nam Lý Nhân nối liền với khu du kích (C) Bình Lục, Thanh Liêm, thu hẹp dần vị trí chiếm đóng của địch.

Kết hợp chặt chẽ với đấu tranh quân sự, Huyện ủy chủ trương phát động quần chúng đấu tranh chính trị, vận động binh lính địch làm nội ứng ⁽¹⁾ và bỏ hàng ngũ địch trở về với kháng chiến, với gia đình. Mặt khác tổ chức bao vây triệt để kinh tế địch, giải tán hết các chợ bớt, làm cho chúng không còn nguồn sống. Khi chúng tiếp tế bằng máy bay thì du kích săn bắn và tước mất dù lương ⁽²⁾, đồng thời phục kích tiêu diệt những tên liều mạng bò ra lấy dù lương thực. Buộc địch phải dùng máy bay B26 yểm trợ cho máy bay Đôcôta thả dù lương cho các bớt, nhưng cũng bị du kích bắn trả quyết liệt làm chúng thả không chính xác.

(1) Nhờ có nội ứng (tên đồn trưởng) cho nên ta giải phóng bớt địch ở nhà thờ Bàn Ba nhanh gọn, không cần nổ súng.

(2) Du kích xã Xuân Khê, Nhân Mỹ săn đuổi máy bay và lấy được 2 dù lương thực.



Bia ghi tên các cụ già - liệt sỹ hy sinh trong trận càn Ấm-phi-bi tại Đức Bản - Nhân Nghĩa 19-3-1952.



Bia cẩm thù (xã Xuân Khê).

Ngày 2-2-1952, du kích xã Chính Lý bao vây chợ bốt, cấm không cho vợ, người thân của binh lính được mang tiếp tế vào bốt. Du kích xã Nguyên Lý lợi dụng trời tối bò vào vị trí Chi Long đốt 45 m hàng rào, lửa cháy rực trời làm quân địch hoảng sợ, lui về cố thủ.

Bị du kích bao vây dài ngày, nguồn lương thực cạn kiệt, buộc địch phải thả bốt tề, đồng. Ngày 18-1, địch ở vị trí Vũ Điện tuyên bố giải tán 16 tên vệ sỹ ở thôn Trẹm Khê, cho về với gia đình. Nhân cơ hội đó, 21 tên vệ sỹ ở thôn Trương Lương cũng bỏ vị trí trở về với nhân dân.

Kết hợp các đơn tấn công, bao vây kinh tế, tuyên truyền binh vận, địch vận, phong trào đòi chồng con trở về đã làm cho tinh thần binh lính ngày thêm hoang mang. Nhiều tên lính ngày tìm cách đào ngũ. Nhiều xã đã tổ chức đón tiếp hàng binh trở về với gia đình, với kháng chiến, giáo dục tuyên truyền chính sách khoan hồng của Đảng, Chính phủ. Nhờ vậy trong Đông - Xuân 1951 - 1952, ta đã vận động được gần 200 lính ngày bỏ ngũ về với nhân dân.

Do có nhiều kinh nghiệm trong phong trào đẩy mạnh bao vây bốt địch về quân sự, kinh tế, kết hợp với đấu tranh chính trị, làm tan rã khối ngày quân, huyện Lý Nhân đã trở thành lá cờ đầu của tỉnh. Trong phạm vi toàn huyện, các bốt địch đều bị dân quân, du kích thay nhau bao vây chặt chẽ. Suốt 3 tháng ròng, bốt Cống Vùa bị dân quân du kích Xuân Khê xiết chặt vòng vây, làm cho gần 100 tên địch trong bốt ngày đêm lo sợ. Cuối cùng, chúng phải dựa vào quân ứng chiến cứu viện để rút chạy.

Phối hợp với chiến dịch Hòa Bình trong Đông - Xuân 1951 - 1952, được bộ đội chủ lực hỗ trợ, Đảng bộ Lý Nhân đã lãnh đạo quân chúng và nhân dân toàn huyện đẩy mạnh chiến tranh du kích, bao vây, tiêu diệt, bức hàng, bức rút 11 vị trí địch, phá tung ách kìm kẹp của địch. Cùng với các đòn tấn công quân sự, trên mặt trận đấu tranh chính trị, binh vận, ngụy vận cũng thu nhiều kết quả, phá vỡ một mảng lớn ngụy quân, ngụy quyền, các ban hội tề, đồng. Với những thắng lợi đó, quân và dân huyện nhà đã hoàn thành nhiệm vụ cùng các địa phương trong cả nước thực hiện chủ trương chung của Đảng : Càng địch ra khắp nơi mà đánh làm cho chúng hết sức bị động, phân tán, tạo điều kiện cho chiến trường chính, đánh to, thắng lớn. Trong phạm vi toàn tỉnh, Lý Nhân đã mở rộng được khu du kích liên hoàn nối liền với khu du kích các huyện bạn, tạo thế hỗ trợ lẫn nhau trong chiến đấu, mở được hành lang giữa tả ngạn và hữu ngạn sông Hồng, giải phóng một phần đất đai, dân cư trong huyện.

IV - HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ 3 VỚI CHỦ TRƯỞNG : BỒI DƯỠNG SỨC DÂN, GIỮ VỮNG KHU DU KÍCH VÀ ĐẨY MẠNH CHIẾN TRANH DU KÍCH, TIẾN TỚI GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (3-1952 — 7-1954)

Bị thất bại thảm hại trên các chiến trường, trước nguy cơ sụp đổ của hệ thống ngụy quyền, địch buộc phải làm lại việc “Bình định” dang dở, lại bị phá vỡ từng mảng. Chúng tiếp tục huy động lực lượng về càn quét đồng bằng nhằm tiêu diệt bộ đội chủ lực, khủng bố tinh thần của nhân dân, cướp phá tài sản, bắt thanh niên bổ sung quân ngụy, dựng lại bộ máy ngụy quyền.